

Bản án số 520/2023/HS-PT
Ngày 13/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 931/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn H và các bị cáo khác phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2022/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Phạm Văn H, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: xóm 8B, xã Hải Đ, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định; chỗ ở: P1106-CT7D, khu Đô thị mới Dương H1, phường Dương H1, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn H2 (đã chết) và bà Đinh Thị M, sinh năm 1957; vợ là Đinh Thị Thu H3, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/6/2016, bị Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”; bị cáo bị bắt từ ngày 21/6/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Thị Phương Ng, sinh năm 1986; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT: thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Phòng

1602, toà 3E, khu đô thị Thanh H4, phường Mậu L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Ng1, sinh năm 1964; chồng là Nguyễn Tuấn H5, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 28/4/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp chung hình phạt của 02 tội là 21 tháng tù (bị cáo chưa chấp hành án); bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020; hiện đang chấp hành án tại Trại giam thuộc Bộ Công an; vắng mặt.

3. Phạm Đức H6, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã Hải Đ, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định; nơi ở: xóm 22, xã Hải Đ, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn H10, sinh năm 1963 và con bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thuý Ng2, sinh năm 1998; có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 01/4/2021 đến nay; hiện đang chấp hành án tại Trại giam thuộc Bộ Công an; vắng mặt.

4. Ngô Thị H7, sinh năm 1972; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT và nơi ở: xóm 2, thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Ngô Văn T2, sinh năm 1937; con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1945; chồng là Nguyễn Công Y1 (không đăng ký kết hôn, hiện không chung sống); có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 15/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

5. Đặng Đình K, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Nhà A10, Tập thể Viện khảo sát thiết kế Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Đình K1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ là Hàn Thị M2 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/9/2020, bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: - Năm 1997, bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm qui định về an toàn giao thông vận tải; - Ngày 12/02/1999, bị Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có”; - Ngày 06/9/1999, bị Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội;

6. Đồng Thị Thu H8, sinh năm 1980; giới tính: Nữ; nơi ĐKHKTT: số nhà 6, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; nơi ở: số 48, ngõ 53, đường Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đồng Quang D (đã chết); con bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1945; chồng là Đàm Văn Th2, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 02 con; lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đào Minh Th1, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi ở: số nhà 303, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đào Minh Th3, sinh năm 1959 (đã chết); con bà Trần Thị L1, sinh năm 1958; chung sống như vợ chồng với Phan Hồng Ngân, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

8. Đỗ Văn H9, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi ở: xóm Sắn, thôn Trung Cao, xã Trung Hoà, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1962; con bà Lê Thị L2, sinh năm 1962; vợ là Lê Thị Th4, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị bắt từ ngày 23/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình K, Đỗ Văn H9 do Toà án chỉ định: Luật sư Đinh Anh T3 - Công ty luật TNHH MTV Bảo Th5, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Minh Th1 do Toà án chỉ định: Luật sư Đinh Thị Kim Th6 - Công ty luật TNHH MTV Bảo Th5, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đồng Thị Thu H8 do bị cáo mời: Luật sư

Huỳnh Phương N1 - Văn phòng luật sư Huỳnh N1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:**

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank); trụ sở: số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Văn L3 và bà Hoàng Phương M3 - Chuyên viên Phòng tổ tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1; đều có mặt.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVCombank); trụ sở: số 22, phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Hoàng Q - Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng Quản lý khách hàng cá nhân khu vực miền Bắc; có mặt.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB); trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Minh H11 - Chuyên viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ Ngân hàng; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6 có kháng cáo sau đó đã xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6; các bị cáo Vũ Thị Th7, Trần Văn T4, Lưu Văn C không kháng cáo, không bị kháng nghị; những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nhân dân thành phố Hà Nội và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Phạm Văn H (sinh năm 1988; ở tại P1106-CT7D, khu Đô thị mới Dương H1, phường Dương H1, quận Hà Đông, Hà Nội) là đối tượng kinh doanh ô tô vận tải hành khách chạy tuyến Nam Định - Hà Nội - Phú Thọ và ngược lại. H có quan hệ quen biết Nguyễn Thị Phương Ng (sinh năm 1986; trú tại thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang). Đầu năm 2019, do làm ăn thua lỗ và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên H bàn bạc với Ng về việc cùng nhau lừa đảo chiếm đoạt tài sản lấy tiền ăn tiêu. Theo đó, Ng có trách nhiệm tìm và thuê người khoảng từ 20-25 tuổi hoặc nhờ người thân quen, yêu cầu họ cung cấp 03 ảnh (4x6)cm đưa cho H. Sau đó, H lên mạng xã hội facebook liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch làm giả giấy tờ gồm: Chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đứng tên người khác để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng mua xe ô tô, sau khi được ngân hàng giải ngân và nhận xe ô tô, H và Ng tiếp tục làm giả đăng ký xe ô tô rồi thế chấp ngân hàng khác hoặc cá nhân để vay tiền rồi chiếm đoạt.

Với thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến ngày 23/4/2020, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng cùng các đồng phạm đã thực hiện hành vi “Làm giả giấy tờ, con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của các ngân hàng khác nhau và các bị hại, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng VPBank, chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Trung Hòa - Nhân Chính (địa chỉ: Toà nhà 29T1, khu N05 Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội):

Phạm Văn H không đủ điều kiện để vay vốn ngân hàng nên khoảng tháng 02/2017, H nhờ bà Đinh Thị M (sinh năm 1957; trú tại xóm 8b, xã Hải Đ, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định, là mẹ của H) đứng tên làm thủ tục vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô nhưng H không nói cho bà M biết vay tiền thế chấp bằng xe ô tô nên bà M đồng ý. Sau đó, H liên hệ với Công ty TNHH ô tô Thành Công Đông Đô tại đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra trả góp. Ngày 22/2/2017, H đưa bà M đến Công ty TNHH ô tô Thành Công Đông Đô ký hợp đồng với ông Đinh Văn Trọng, Giám đốc công ty để mua chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Elantra trả góp đứng tên bà Đinh Thị M giá 661.000.000 đồng. Sau đó, H đến Công an tỉnh Nam Định làm thủ tục đăng ký xe ô tô. Đồng thời, H liên hệ với anh Trần Văn Toàn (sinh năm 1987; trú tại số nhà 41, A6, ngõ 20, phố Nguyễn Chính, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là nhân viên của Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank), chi nhánh Thăng Long, Phòng giao dịch Trung Hòa - Nhân Chính, địa chỉ: Toà nhà 29T1, khu N05 Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để làm thủ tục cho bà Đinh Thị M vay tiền bằng hình thức thế chấp xe ô tô. Anh Toàn đã đến Công ty TNHH ô tô Thành Công Đông Đô xác minh, thu thập hợp đồng mua bán xe ô tô rồi đi cùng H về nhà bà M thẩm định tài sản đảm bảo, đồng thời thu thập chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu (bản phô tô) của gia đình bà M. Tại đây, anh Toàn đưa cho bà M 01 bảng kê khai thể hiện bà M có nguồn thu từ hộ kinh doanh quần áo để bà M ký xác nhận rồi đem về báo cáo và được lãnh đạo ngân hàng phê duyệt cho bà M vay tiền. Đến ngày 17/3/2017, Công an tỉnh Nam Định cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012357, biển kiểm soát 18A-086.75 đứng tên bà Đinh Thị M. Ngày 18/3/2017, H đưa bà M đến Ngân hàng VPBank, chi nhánh Thăng Long ký Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp số 12520034 để vay số tiền 528.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/3/2017 đến ngày 20/02/2024 để mua chính chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Elantra số khung 41CBGN002361, số máy G4FGGU245552; đồng thời thế chấp chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng VPBank để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Bà M bàn giao bản gốc chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 cho Ngân hàng VPBank quản lý, còn chiếc xe ô tô trên H quản lý và sử dụng.

Tháng 03/2018, H rủ Ng góp vốn đầu tư mua xe ô tô để kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, Ng đồng ý. Sau đó, H và Ng đã mua 05 “lót” (lịch trình chạy xe) tuyến Hà Nội - Nam Định và tuyến Nam Định - Sơn Tây với chi phí khoảng 200.000.000 đồng/01 lót. Do chưa có tiền để mua xe, trả tiền lãi và số tiền đã vay để mua “lót” chạy xe nên H bàn với Ng làm giả đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 của bà M đem đi cầm cố để lấy tiền trả nợ, Ng đồng ý. Sau đó, H lên mạng Internet thuê một người đàn ông không quen biết làm giả đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 đứng tên bà M giá 10.000.000 đồng. Sau đó, H liên hệ với anh Tống Anh K2 (sinh năm 1987; trú tại số nhà 98, ngõ 42, đường Triều Khúc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 thỏa thuận lãi suất 2.000 đồng/01 triệu đồng/ngày, trong thời gian 01 tháng. Khi thế chấp, H không nói với anh K2 chiếc xe trên đã cầm cố tại Ngân hàng VPBank và đăng ký xe ô tô là giả lên anh K2 đồng ý. Ngày 13/03/2018, H đi cùng Ng đưa bà M đến cửa hàng cầm đồ của anh K2 ở đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội ký hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 vay 450.000.000 đồng (H không nói cho bà M biết chiếc xe ô tô trên đã cầm cố ở ngân hàng và giấy tờ xe là giả). Tại đây, H bàn giao xe ô tô cho anh K2 và Ng bàn giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe và chứng minh nhân dân của bà M cho anh K2. Anh K2 kiểm tra số khung, số máy của xe ô tô thấy trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe nên đã bảo nhân viên là anh Chúc Kim Lực dùng đèn pin soi kiểm tra các giấy tờ xe nhưng không phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe là giả. Anh K2 lập Hợp đồng cầm đồ số 579/HĐCĐ để bà M là chủ xe ký tên, điểm chỉ ngón tay vào mục đại diện bên thế chấp (bên B), ghi thời hạn thế chấp xe ô tô là 10 ngày. Tiếp đó, anh K2 yêu cầu bà M viết giấy bán xe ô tô trên cho anh K2 nhưng do bà M viết sai nhiều lỗi chính tả nên Ng đọc cho bà M viết và yêu cầu H viết nội dung bán xe ô tô cho anh K2 vào mặt sau giấy bán xe do bà M viết và ký trước đó rồi đưa cho anh K2 giữ. Sau khi ký hợp đồng cầm đồ, anh K2 giao số tiền 450.000.000 đồng cho H và Ng.

Vật chứng vụ án:

- Ngày 22/06/2020, anh Tống Anh K2 đem xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra biển kiểm soát 18A-086.75 cùng giấy tờ xe đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội giao nộp.

- Ngân hàng VP Bank giao nộp 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 đứng tên bà Đinh Thị M.

* Tại Kết luận giám định số 6277/KLGD-PC09-Đ4 ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“... - Chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Đinh Thị M” trên mẫu cần giám định và chữ viết dòng họ tên “Đinh Thị M” dưới mục “Người làm giấy bán xe” trên

mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Đinh Thị M” dưới chữ ký trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012357, tên chủ xe Đinh Thị M, địa chỉ: Xóm 8b, Hải Đ, Hải H1, NĐ, số máy: 245552, số khung: 002361 cấp ngày 18/03/2017 thu giữ của anh Tổng Anh K2 là “chứng nhận đăng ký ô tô giả”.

- Các mẫu cần giám định gồm: “giấy chứng nhận kiểm định” số 2034246, biển đăng ký 18A- 086.75, nhãn hiệu Hyundai, số máy 245552, số khung 002361, cấp ngày 18/03/2017; giấy “chứng nhận bắt buộc dân sự TNDS của chủ xe ô tô” số 0052858, tên chủ xe Đinh Thị M, địa chỉ: Xóm 8b, Hải Đ, Hải H1, NĐ, số máy 245552, số khung 002361 cấp ngày 18/03/2017; “Giấy chứng minh nhân dân” số 160565546, họ tên Đinh Thị M, sinh năm 1957, Nơi ĐKKHKT: Hải Đ, Hải H1, Nam Định, ngày 08/10/2012. Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, cắt ghép. Hình dấu chữ ký hiện Phòng PC09- CATP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định”.

* Tại Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09-Đ4 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Chữ viết đứng tên Phạm Văn H trên mẫu cần giám định với chữ viết đứng tên Phạm Văn H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra”.

* Tại Kết luận giám định số 6768/KLGD-PC09-Đ3 ngày 27/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra đeo biển kiểm soát 18A- 086.75 gửi giám định, hiện tại có số khung RLUDC41CBGN002631 và số máy G4FGGU245552 là số nguyên thủy”.

* Tại Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09-Đ4 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012357 tên chủ xe Đinh Thị M, địa chỉ: Xóm 8b, Hải Đ, Hải H1, Nam Định, nhãn hiệu HUYNDAI, số máy 245552, số khung 00236, biển kiểm soát 18A-086.75; ngày cấp 17/03/2017 (thu giữ của Ngân hàng VP Bank, chi nhánh Thăng Long) không phát hiện dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu tương ứng nên không tiến hành giám định”.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 47/ĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: “... Trị giá của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra đeo biển kiểm soát 18A- 086.75 trị giá 509.670.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, anh Cao Duy Th8 và anh Đinh Trần Đại Nghi1 là người được Ngân hàng VP Bank uỷ quyền trình bày: Ngày 18/3/2017, bà M đến Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh Thăng Long ký Hợp đồng tín dụng vay số tiền 528.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/3/2017 đến ngày 20/02/2024 để mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra số khung 41CBGN002361, số máy G4FGGU245552, đồng thời thế chấp chiếc xe ô tô

trên cho Ngân hàng VPBank để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Bà M bàn giao bản gốc chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 cho Ngân hàng VPBank quản lý, còn xe ô tô bà M quản lý và sử dụng. Sau đó, bà M đã thanh toán tổng số tiền là 35.800.000 đồng, trong đó: tiền gốc 03 tháng là 19.000.000 đồng, 03 tháng tiền lãi là 16.800.000 đồng. Hiện bà M còn nợ Ngân hàng 509.000.000 đồng. Anh Th8 và anh Ngh1 đề nghị Cơ quan điều tra trao trả cho Ngân hàng VPBank chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A- 086.75.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra đeo biển kiểm soát 18A-086.75 thu giữ. Kết quả điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Ngân hàng VPBank chi nhánh Thăng Long. Do đó ngày 23/3/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng VPBank. Anh Đinh Trần Đại Ngh1 (là người được Ngân hàng VP Bank uỷ quyền) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Trần Văn T5, là nhân viên Ngân hàng VPBank, chi nhánh Thăng Long không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay, có dấu hiệu vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng VPBank cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Trần Văn T5 để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra vụ án, anh Tống Anh K2 trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Anh K2 không biết xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 do H, Ng và H6 đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank, chi nhánh Thăng Long. Sau khi biết chiếc xe ô tô trên do H đang thế chấp ở Ngân hàng và đem cầm cố bằng giấy đăng ký giả, anh K2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 cùng đăng ký xe ô tô, hợp đồng cầm cố, giấy bán xe. Về trách nhiệm dân sự: Anh K2 trình bày, ngày 13/03/2018, anh K2 nhận cầm cố của H, Ng và H6 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 với số tiền 450.000.000 đồng, H, Ng và H6 chưa trả tiền cho anh K2. Anh K2 yêu cầu các bị can trả anh 450.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Đinh Thị M đã giúp sức cho Phạm Văn H và Nguyễn Thị Phương Ng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên ngày 22/6/2020, anh K2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 cho Cơ quan điều tra để trả lại Ngân hàng VPBank; bản thân bà M là mẹ của H, không được hưởng lợi từ việc bán xe, nhận thức pháp luật hạn chế, thực hiện hành vi theo sự hướng dẫn của H và Ng nên không cần thiết phải xem xét xử lý theo pháp luật hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với bà M.

2. Vụ thứ hai: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) - chi nhánh Hà Nội, địa chỉ số 22 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội:

Khoảng tháng 4/2018, H cùng Ng bàn bạc và thống nhất nhờ Phạm Đức H6 (sinh năm 1992; trú tại xóm 7, xã Hải Đ, huyện Hải H1, tỉnh Nam Định; là em họ của H) đứng tên ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Tiên Phong, chi nhánh Hà Nội ở số 22, đường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội để mua 02 xe ô tô Ford Transit của Công ty cổ phần kinh doanh ô tô Thủ Đô, địa chỉ tại Km8, đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau đó, Ng đến ngân hàng gặp chị Nguyễn Hải Y2 (sinh năm 1991; trú tại số nhà 138, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội; là nhân viên Ngân hàng TP Bank) giới thiệu là Nguyễn Thị Thúy Ngân để làm thủ tục vay vốn và cung cấp tài liệu cần thiết cho chị Y2. Để thuận tiện trong việc làm thủ tục vay tiền và ký kết hợp đồng với ngân hàng, Ng đã sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị Thúy Ngân (là vợ của H6, do H đặt làm giả trên mạng có dán ảnh của Ng). Ngày 17/5/2018, H6 và Ng đến ngân hàng ký 02 Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 684 vay số tiền 712.000.000 đồng và Hợp đồng số 694 cùng ngày 23/5/2019 vay 712.000.000 đồng để mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit (loại 16 chỗ). Sau khi ngân hàng giải ngân mua 02 xe ô tô Ford Transit, Ng cùng H, H6 và chị Y2 đi đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định đăng ký và được cấp biển kiểm soát 18B-021.49 và biển kiểm soát 18B-021.15. Lúc này thấy biển kiểm soát xe ô tô 18B-021.49 có các số cuối không đẹp nên Ng và H bàn với H6 đề nghị Công ty ô tô Thủ Đô bàn giao trước xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49 cho H6. Mục đích để H và Ng đem xe đi thế chấp lấy tiền, sau đó H liên hệ với người đàn ông đã làm giả đăng ký xe trước đó để thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49 với giá 10.000.000 đồng nhưng H và Ng không nói cho H6 biết. Sau khi có được đăng ký giả, H liên hệ với anh Tống Anh K2 (sinh năm 1987; trú tại số nhà 98, ngõ 42, đường Triều Khúc, quận Thanh Xuân, Hà Nội) để thế chấp xe ô tô vay tiền nhưng không nói cho anh K2 biết chiếc xe đang cầm cố ở Ngân hàng TBBank và đăng ký xe ô tô là giả, anh K2 đồng ý. Ngày 23/5/2018, H cùng Ng và H6 mang xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49 đến cửa hàng của anh K2, ký hợp đồng cầm đồ với H6 lấy số tiền 620.000.000 đồng. Tại đây, H bàn giao xe ô tô, còn Ng giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đứng tên Phạm Đức H6 cùng giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự với chủ xe và các giấy tờ cá nhân của Phạm Đức H6. Anh K2 đã giao số tiền 620.000.000 đồng cho Ng. Số tiền trên, Ng và H đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân, không cho H6 tiền.

Từ tháng 6/2018 đến tháng 4/2019, Ng và H đã trả tiền anh K2 nhiều lần với tổng số tiền là 514.200.000 đồng, trong đó chuyển đến số tài khoản 1902122422889 chủ tài khoản Tống Anh K2 mở tại Ngân hàng Techcombank số tiền 392.200.000 đồng, trả tiền mặt 122.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 7/2018, Ng liên hệ với anh Nguyễn Minh Đ1 (sinh năm 1973; trú tại số nhà 6/5, đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit

biển kiểm soát 18B-021.15. Trước đó, H liên hệ với người đàn ông đã làm giả đăng ký xe ô tô trước đó để thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.15 đứng tên chủ xe Phạm Đức H6 và 01 chứng minh thư nhân dân giả tên Nguyễn Thị Thúy Ngân (vợ của H6), có dán ảnh của một người không quen biết với giá 10.000.000 đồng nhưng H không nói cho H6 biết, còn 02 đăng ký xe ô tô (bản chính) thì H đưa cho H6 nộp vào Ngân hàng TPBank giữ. Sau khi có đăng ký và chứng minh thư nhân dân giả, ngày 16/7/2018, H cùng Ng và H6 đem xe ô tô đến cửa hàng của anh Đ1. Tại đây, H bàn giao xe ô tô còn Ng (đóng giả là Ngân vợ của H6) giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cùng giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự với chủ xe và các giấy tờ cá nhân của Phạm Đức H6. H6 viết giấy bán chiếc xe trên cho anh Đ1; còn Ng ký và viết tên Nguyễn Thị Thúy Ngân trong giấy bán xe, anh Đ1 đã giao số tiền 500.000.000 đồng cho Ng. Số tiền trên, Ng và H sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau khi thế chấp xe, vay tiền của anh Đ1, Ng đã trả cho anh Đ1 tổng số tiền gốc và lãi khoảng 200.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt của anh Đ1 300.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, anh Tống Anh K2 và anh Nguyễn Minh Đ1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Anh K2 và anh Đ1 đều không biết các xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49 và 18B-021.15 do H, Ng và H6 đang thế chấp tại Ngân hàng Tiên Phong. Sau khi biết 02 chiếc xe ô tô trên do H, Ng và H6 đang thế chấp ở Ngân hàng và đem cầm cố bằng giấy đăng ký giả, anh K2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49 cùng đăng ký xe ô tô, hợp đồng cầm cố, 01 giấy bán xe. Anh Đ1 giao nộp 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.15 cùng 01 giấy bán xe và đề phục vụ điều tra. Chị Nguyễn Hải Y2 giao nộp bản hợp đồng kiêm thế chấp, 02 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.49.

* Tại Kết luận giám định số 6277/KLGD-PC09-Đ4 ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018043, tên chủ xe: Phạm Đức H6, địa chỉ: xóm 7, Hải Đ, Hải H1, Nam Định, số máy RATORQ4D244L, số khung 69646 cấp ngày 14/05/2018 thu giữ của anh Tống Anh K2 là chứng nhận đăng ký ô tô giả.

- Các mẫu cần giám định gồm: Giấy chứng nhận kiểm định số 5787596, biển đăng ký 18B-021.49 nhãn hiệu Ford, số máy 07562, số khung 69646 cấp ngày 22/5/2018; giấy “chứng nhận bắt buộc dân sự TNDS của chủ xe ô tô” số B18/0081806, tên chủ xe: Phạm Đức H6, địa chỉ: xóm 7, Hải Đ, Hải H1, ND, số máy RATORQ4D244L, số khung 69646 cấp ngày 14/05/2018. Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, cắt ghép. Hình dấu chữ ký hiện Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

* Tại Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09-Đ4 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Chữ ký, chữ

viết dòng họ tên “Phạm Đức H6” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Phạm Đức H6” dưới mục “Đại diện khách hàng” trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra”.

* Tại Kết luận giám định số 9970/KLGD-PC09-Đ3 ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Phương Ng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) ký và viết ra chữ ký dạng chữ viết “Ngân” chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Thúy Ngân dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6)”.

* Tại Kết luận giám định số 6768/KLGD-PC09-Đ4 ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT đeo biển kiểm soát 18B- 021.49 gửi giám định, hiện tại có số khung *RL3DLT4MFJTR69646* và số máy J2P07562DURATORQ4D244L là số nguyên thủy”.

* Tại Kết luận giám định số 10177/KLGD-PC09-Đ4 ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT đeo biển kiểm soát 18B- 021.15 gửi giám định, hiện tại có số khung *RL3DLT4MFJTR69648* và số máy J2P07529 DURATORQ4D244L là số nguyên thủy”.

* Tại Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09-Đ4 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: “... Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018043; tên chủ xe Phạm Đức H6 sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 7, Hải Đ, Hải H1, NĐ; nhãn hiệu FORD; số máy 4D244L, số khung 69646; biển kiểm soát 18B-021.49 cấp ngày 14/05/2018 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018044; tên chủ xe Phạm Đức H6 SN 1992; địa chỉ: xóm 7, Hải Đ, Hải H1, NĐ; nhãn hiệu FORD; số máy 4D244L, số khung 69648; biển kiểm soát 18B-021.15 cấp ngày 14/05/2018 thu giữ của anh Tống Anh K2 và anh Nguyễn Minh Đ1: Không phát hiện dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiệu Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu tương ứng nên không tiến hành giám định”.

* Tại Kết luận giám định số 233/KLGD-PC09-Đ4 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

“... - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018044; tên chủ xe Phạm Đức H6 sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 7, Hải Đ, Hải H1, Nam Định; nhãn hiệu FORD; số khung 69648; số máy 4D244L; biển kiểm soát 18B- 021.15 cấp ngày 14/05/2018 thu giữ của Nguyễn Minh Đ1 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả”.

- “Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô” cần giám định không phát hiện dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiệu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu tương ứng nên không tiến hành giám định.

- “Giấy chứng nhận kiểm định” cần giám định không phát hiện dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký hiệu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu tương ứng nên không tiến hành giám định.

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Đức H6 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đúng tên Phạm Đức H6 trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết “Ngân”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Thúy Ngân dưới chữ ký trên mẫu cần giám định A là chữ do người có mẫu chữ viết đúng tên Nguyễn Thị Phương Ng trên các tài liệu ký hiệu M3, M4 viết ra”.

* Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: “... Trị giá của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit đeo biển kiểm soát 18B- 021.49 và 18B. 021.15 có trị giá 717.384.000 đồng x 2 = 1.434.768.000 đồng”.

Kết quả điều tra xác định 02 chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội nên ngày 23/3/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả 02 chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng TPBank. Anh Nguyễn Văn Tân, là người được Ngân hàng TPBank uỷ quyền, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị can phải bồi thường dân sự.

Như vậy, H và Ng làm giả giấy tờ của cơ quan tổ chức cùng H6 lừa đảo chiếm đoạt của anh Tống Anh K2 tổng số tiền là 1.070.000.000 đồng thông qua cầm cố 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A-086.75 (vụ thứ nhất) và 18B-021.49. H, Ng và H6 đã trả anh K2 tổng số tiền là 514.200.000 đồng, còn chiếm đoạt là 555.800.000 đồng. H và Ng làm giả giấy tờ của cơ quan tổ chức cùng H6 lừa đảo chiếm đoạt của anh Đ1 500.000.000 đồng thông qua việc cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18B-021.15. Hiện H và Ng đã trả anh Đ1 200.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 300.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh K2 yêu cầu H, Ng và H6 trả lại anh số tiền 105.800.000 đồng; anh Đ1 yêu cầu H và Ng, H6 trả lại anh số tiền 300.000.000 đồng và đề nghị xử lý H, Ng và H6 theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hải Y2, cán bộ Ngân hàng TPBank được giao nhiệm vụ chăm sóc khách hàng và thu thập tài liệu, thẩm định hồ sơ vay vốn theo quy định của ngân hàng, nhưng chị Y2 không biết chứng minh thư nhân dân đúng tên Nguyễn Thị Thúy Ngân là giả. Quá trình thu thập hồ sơ vay vốn, chị Y2 đã báo cáo Giám đốc chi nhánh để tiếp tục thẩm định và phê duyệt giải ngân, chị Y2 không được hưởng lợi gì từ sự việc trên. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận chị Y2 vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

3. Vụ thứ ba: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt

Nam - chi nhánh Hà Nội phòng giao dịch Hà Đông, địa chỉ tại số nhà 118, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội:

Khoảng tháng 8/2018, H tự làm giả chứng minh nhân dân của bản thân (giấy CMTND có số khác với số CMTND thực của H), sổ hộ khẩu, 02 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-305.73 và 29B-300.09 mang tên Phạm Văn H, rồi tự đánh máy nội dung giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sau đó in màu chữ ký và con dấu của ông Lê Quang Thúc - Chủ tịch UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, 02 hợp đồng cho thuê hai xe ô tô mục đích lừa dối ngân hàng để vay tiền mua xe ô tô. Sau đó, H đã liên hệ với anh Nguyễn Huy Hoàng (sinh năm 1994; trú tại số nhà 10, dãy B, ngõ 16, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) là nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông để mua xe ô tô trả góp. H đề nghị Công ty cổ phần ô tô Trường Hải cung cấp 02 bản hợp đồng mua xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa bản thường với giá 1.010.000.000 đồng và 02 bản hợp đồng mua xe ô tô nhãn Fuso Rosa bản cao cấp với giá 1.350.000.000 đồng. Ngày 13/8/2018, H ký Hợp đồng mua xe ô tô nhãn FUSO ROSA bản thường với giá 1.010.000.000 đồng và gửi cho nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải; còn 02 bản hợp đồng mua xe ô tô nhãn FUSO ROSA bản cao cấp với giá 1.350.000.000 đồng thì giữ lại để làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Sau đó, H liên hệ với anh Lê Ngọc Tú (sinh năm 1991; trú tại khu nhà ở xã hội Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), là nhân viên Ngân hàng PVCombank, chi nhánh Hà Nội, phòng giao dịch Hà Đông để vay vốn mua xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa màu đỏ tại Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Khi được anh Tú hướng dẫn, H đã cung cấp cho anh Tú hồ sơ gồm: Hợp đồng mua bán xe, giấy đặt cọc mua xe, chứng minh nhân dân số 017556826, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và các hợp đồng cho thuê xe ô tô do H đã làm giả để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay qua zalo cho anh Tú. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, anh Tú không phát hiện giấy tờ giả nên đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt khoản vay. Sau đó, ngân hàng đã phát hành công văn bảo lãnh cho khoản tiền mua xe ô tô gửi Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Sau khi nhận được văn bản bảo lãnh của Ngân hàng PVCombank, Công ty cổ phần ô tô Trường Hải đã bán cho H 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa màu đỏ. Ngày 25/9/2018, anh Tú cùng H và Ng đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội làm thủ tục đăng ký ô tô và bấm được biển kiểm soát 29B-307.70 và nhận Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô đưa anh Tú quản lý. Cùng ngày, Ngân hàng PVComBank, chi nhánh Hà Đông - đại diện là bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Giám đốc ký Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 152 giải ngân số tiền 900.000.000 đồng với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa màu đỏ, biển kiểm soát 29B-307.70. Ngày 28/9/2018, Ngân hàng PVComBank giải ngân số tiền 900.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000340602 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông để thanh toán tiền mua xe ô tô nêu trên. Sau khi có giấy hẹn đăng ký xe ô

tô, H đã tự làm giả đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70. Ngày 05/10/2018, H cùng anh Lê Ngọc Tú, nhân viên Ngân hàng PV ComBank đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội để lấy Giấy đăng ký xe của chiếc xe Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70. Sau khi nhận giấy đăng ký chiếc xe Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70 cấp ngày 25/9/2018, H không bàn giao lại bản gốc của giấy đăng ký mà đưa cho anh Tú đăng ký xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70 đã làm giả từ trước còn mình giữ lại bản thật để đem đi thế chấp tại ngân hàng khác.

Để được vay vốn của các ngân hàng khác, H tiếp tục làm giả căn cước công dân của bản thân làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Ngày 11/10/2018, H liên hệ với anh Nguyễn Duy Bách (sinh năm 1991; trú tại số nhà 489, đường Cái Dăm, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) là nhân viên Ngân hàng quốc tế Việt Nam (VIB), chi nhánh Hoàn Kiếm (địa chỉ: số 33, phường Phố Huế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) để thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70. H nói với anh Bách mua chung xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70 với bạn nhưng không có tiền để trả cho bạn nên muốn thế chấp chiếc xe ô tô này. Sau khi được anh Bách hướng dẫn, H đã cung cấp hồ sơ gồm: Hợp đồng mua bán xe, căn cước công dân giả số 036088008668, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả của H và các hợp đồng cho thuê xe ô tô giả để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay vào zalo của Bách. Để không bị ngân hàng phát hiện chiếc xe đã được thế chấp, H đã tự sửa chữ “E” thành chữ “H” trong hàng chữ số khung RLMBE539VHS000198 thành RLMBH539VHS000198 của xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70 trong phiếu xuất xưởng và hóa đơn giá trị gia tăng, mục đích để ngân hàng kiểm tra giao dịch đảm bảo trên hệ thống ngân hàng sẽ không phát hiện ra chiếc xe đã được thế chấp ở Ngân hàng PVComBank, chi nhánh Hà Đông. Sau khi nhận tài liệu, anh Bách tiến hành CIC (kiểm tra thông tin tín dụng) đối với căn cước công dân của H; kiểm tra giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70 và kiểm tra giao dịch đảm bảo nguyên thực đăng ký xe ô tô do H cung cấp. Kết quả không có thông tin tín dụng của H, không có thông tin giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô trên và đăng ký xe ô tô do H cung cấp là đăng ký thật, tuy nhiên anh Bách không xác minh Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông về hợp đồng mua bán xe ô tô. Sau đó, anh Bách đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt cho thế chấp chiếc xe Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70 vay số tiền 700.000.000 đồng tại Ngân hàng VIB chi nhánh Hoàn Kiếm. Ngân hàng làm thủ tục giải ngân số tiền 700.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000340602 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Sau đó, H đã rút số tiền trên sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ. Sau khi vay tiền của Ngân hàng VIB, H đã trả cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi khoảng 240.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Ngày 26/12/2018, Phạm Văn H đã giao nộp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa biển kiểm soát 29B- 307.70. Ngân hàng PVComBank, chi

nhánh Hà Đông và Ngân hàng VIB, chi nhánh Hoàn Kiếm giao nộp giấy nhận đăng ký xe ô tô, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

* Tại Kết luận giám định số 9789/PC09-Đ4 ngày 30/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 506198; tên chủ xe Phạm Văn H; địa chỉ: P1106-CT7D, KĐT M D/Nội, D/Nội, HĐ, HN; nhãn hiệu: FUSO ROSA; màu sơn: Đỏ; số máy 84028; số khung 000198; Biển số đăng ký 29B-307.70; cấp ngày 25/09/2018 thu giữ của Ngân hàng PVComBank - Chi nhánh Hà Đông là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả".

* Tại Kết luận giám định số 5018/PC09-Đ4 ngày 7/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 506198; tên chủ xe Phạm Văn H; địa chỉ: P1106-CT7D, KĐT M D/Nội, D/Nội, HĐ, HN; nhãn hiệu FUSO ROSA; màu sơn: Đỏ; số máy 84028; số khung 000198; Biển số đăng ký 29B-307.70; cấp ngày 25/09/2018 thu giữ của Ngân hàng VIB chi nhánh Hoàn Kiếm "không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng PC09-Công an TP Hà Nội".

* Tại Kết luận giám định số 975/PC09-Đ3 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Xe ô tô FUSO ROSA đeo biển kiểm soát 29B-307.70 gửi giám định, có số khung RLMBE639VHS000198 và số máy 4D34-P84028 là số nguyên thủy".

* Tại Kết luận giám định số 2923/PC09-Đ4 ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "... Hình dấu tròn UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và chữ ký đứng tên Lã Quang Thúc trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và chữ ký đứng tên Lã Quang Thúc trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra".

* Tại Kết luận định giá số 99/KLĐGTS ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận: Tại thời điểm định giá, chiếc xe trên giá trị 1.210.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 27/05/2020, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70 cho Ngân hàng Pvcombank chi nhánh Hà Đông và Ngân hàng VIB chi nhánh Hoàn Kiếm tạm quản lý.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn Toàn (sinh năm 1990; trú tại: Chung cư 3, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng Pvcombank, chi nhánh Hà Đông uỷ quyền trình bày: H ký hợp đồng với Ngân hàng PVCombank, chi nhánh Hà Đông vay số tiền 900.000.000 đồng, H đã trả số tiền

43.612.000 đồng, trong đó (gốc 30.612.000 đồng, lãi 13.000.000 đồng), hiện còn 869.388.000 đồng (gốc). Ngân hàng PVCombank yêu cầu H trả số tiền 869.388.000 đồng và số tiền lãi theo qui định của Nhà Nước, đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

- Anh Hoàng Tuấn Khải (sinh năm 1995; trú tại số nhà 130, tổ 8, phường Đa Sỹ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng VIB ủy quyền trình bày: H ký hợp đồng với Ngân hàng VIB, chi nhánh Hoàn Kiếm vay số tiền 700.000.000 đồng, H đã nhiều lần trả tiền với tổng số tiền là 238.880.000 đồng, trong đó (gốc là 154.456.000 đồng, lãi 84.424.000 đồng), còn lại số tiền 545.544.000 đồng. Ngân hàng VIB yêu cầu H trả số tiền 545.544.000 đồng và số tiền lãi theo qui định của Nhà Nước; đề nghị xử lý bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với anh Lê Ngọc Tú, cán bộ Ngân hàng PVCombank, chi nhánh Hà Đông được giao nhiệm vụ chăm sóc khách hàng và thu thập tài liệu, thẩm định hồ sơ vay vốn theo quy định của ngân hàng. Khi anh Tú đi cùng H đến Phòng Cảnh sát giao thông lấy đăng ký xe ô tô, nhưng không biết H giao đăng ký xe ô tô giả, chứng minh thư nhân dân của H là giả. Quá trình thu thập hồ sơ vay vốn anh Tú đã báo cáo Lãnh đạo chi nhánh để tiếp tục thẩm định và phê duyệt giải ngân, anh Tú không được hưởng lợi gì. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận anh Tú vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với anh Nguyễn Duy Bách không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay, có dấu hiệu vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, mặt khác Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng VIB cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn, tuy nhiên đến nay Ngân hàng không cung cấp để có căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu đối với Nguyễn Duy Bách để tiếp tục điều tra làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

4. Vụ thứ tư: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng chi nhánh Đông Đô, địa chỉ tại số nhà 82, đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội:

Khoảng tháng 10/2018, do muốn chiếm đoạt tiền của ngân hàng nên H bàn bạc với Ng làm giả giấy tờ để vay vốn, Ng đồng ý. H đã lên mạng xã hội thuê người làm giả giấy tờ cá nhân đứng tên Nguyễn Thị Phương Ng. Sau đó, H và Ng đã liên hệ anh Nguyễn Huy Hoàng, là nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để mua xe ô tô và được anh Hoàng cung cấp 04 bản hợp đồng mua bán xe ô tô gồm: 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản cao cấp với giá 1.350.000.000 đồng và 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản thường với giá 1.010.000.000 đồng.

Khoảng tháng 8/2018, Ng liên hệ với anh Hoàng Công Dũng (sinh năm 1984; trú tại P306, chung cư C1, ngõ 323, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; là nhân viên Ngân hàng PVComBank - Chi nhánh Đông Đô) để vay vốn mua xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa tại Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Khi được anh Dũng hướng dẫn, Ng đã cung cấp hồ sơ gồm: Hợp đồng mua bán xe, giấy đặt cọc mua xe, chứng minh nhân dân giả số 092027090; sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giả; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả (các giấy tờ giả trên đều do H đặt làm giả đứng tên Ng từ trước) và các hợp đồng cho thuê xe ô tô (giả) để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay qua zalo. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, anh Dũng không phát hiện giấy tờ giả nên đã báo cáo Ban lãnh đạo ngân hàng phê duyệt khoản vay. Ngày 01/10/2018, Ng ký hợp đồng với Công ty cổ phần ô tô Trường Hải mua xe ô tô Furo Rosa giá 1.350.000.000 đồng, đồng thời giữ lại 02 hợp đồng mua bán xe Fuso Rosa bán thường để tiếp tục vay vốn của ngân hàng khác. Ngày 20/10/2018, Ng đi cùng Đinh Thị Thu Trang (sinh năm 1991; trú tại: thôn Trung Thành, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; là nhân viên Ngân hàng PVCombank Đông Đô) đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội làm thủ tục đăng ký xe ô tô và bấm được biển kiểm soát 29B-303.63, đồng thời nhận Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô. Ng đã chụp ảnh giấy hẹn lấy đăng ký và gửi cho H để làm giả đăng ký xe ô tô trên rồi đưa giấy hẹn cho chị Trang để soạn tH hồ sơ vay vốn. Ngày 23/10/2018, Ng đến ngân hàng ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 909.000.000 đồng với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63. Ngày 24/10/2018, Ngân hàng PVComBank làm thủ tục giải ngân số tiền 909.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 0691000340602 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông để thanh toán tiền mua xe ô tô. Sau đó, Ng cùng chị Trang đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội lấy Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63. Sau khi nhận giấy đăng ký chiếc xe Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-303.63, Ng đã đánh tráo và bàn giao đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63 do H thuê người làm giả trước đó còn mình giữ lại bản thật để đem đi thế chấp tại ngân hàng khác.

Khoảng tháng 11/2018, Ng liên hệ với chị Lương Thị Lệ Quyên (sinh năm 1993; trú tại số nhà 27, đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; là nhân viên Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội) để thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63. Sau khi được chị Quyên hướng dẫn, Ng đã cung cấp hồ sơ gồm: Chứng minh nhân dân số 092027091, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả (do H đặt làm giả từ trước) và các hợp đồng cho thuê xe ô tô giả để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay vào zalo của Quyên. Để không bị ngân hàng phát hiện ra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63 đã được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Pvcombank, H đã sửa chữ “E” thành chữ “H” trong hàng chữ số khung RLMBE639VHS000227 thành RLMBH639VHS000227 đối với phiếu xuất xưởng và hóa đơn giá trị gia tăng, mục đích để ngân hàng kiểm tra giao dịch đảm bảo trên hệ thống ngân hàng

sẽ không phát hiện ra chiếc xe đã được thế chấp. Sau khi nhận tài liệu, chị Quyên tiến hành CIC (kiểm tra thông tin tín dụng) đối với chứng minh nhân dân của Ng; kiểm tra giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63, đồng thời nguyên thực đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63 do Ng cung cấp. Kết quả: không có thông tin tín dụng của Ng; không có thông tin giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô trên và đăng ký xe ô tô do Ng cung cấp là đăng ký thật. Sau đó, chị Quyên đến phòng 1502, CT2, khu nhà ở Bộ Tư lệnh Thủ đô tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để thẩm định nhưng chị Quyên không xác minh Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông đối với hợp đồng mua xe, sau khi thu thập hồ sơ vay vốn, chị Quyên đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt cho thế chấp chiếc xe Fuso Rosa biển kiểm soát 29B- 303.63 vay số tiền 709.000.000 đồng. Ngày 21/11/2018, Ng ký Hợp đồng tín dụng số 984 vay số tiền 709.000.000 đồng với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-303.63, ngân hàng làm thủ tục giải ngân số tiền 709.000.000 đồng vào số tài khoản 02151016701 của Ng mở tại Ngân hàng TPBank, Ngay sau đó Ng đã rút số tiền trên và cùng H sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ. Sau đó, Ng và H đem tiếp tục đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63 thế chấp cho đối tượng tên Thiên (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại Long Biên, Hà Nội vay số tiền 200.000.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ.

Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63, hiện chưa thu giữ được chiếc xe ô tô trên.

Quá trình điều tra vụ án, Ngân hàng PVcomBank - chi nhánh Đông Đô và Ngân hàng TPBank - chi nhánh Hà Nội giao nộp vật chứng gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, hợp đồng mua xe ô tô, giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân đứng tên Nguyễn Thị Phương Ng.

* Tại Kết luận giám định số 1279/PC09-Đ4 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“... + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 506061; tên chủ xe Nguyễn Thị Phương Ng; địa chỉ: Tầng 1 - CT2 KNOBTL T/Đô, phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội; Nhãn hiệu FURO ROSA; số máy 85053; số khung 000227; biển số đăng ký 29B-303.60; cấp ngày 20/10/2018 thu giữ của Ngân hàng PVcomBank - Đông Đô là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 535306; tên chủ xe Nguyễn Thị Phương Ng; địa chỉ: Tầng 1 - CT2 KNOBTL T/Đô, phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội; Nhãn hiệu FURO ROSA; số máy 85053; số khung 000227; biển số đăng ký 29B-303.60; cấp ngày 20/10/2018 thu giữ của Ngân hàng TPBank. Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu lưu tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

+ Hình dấu tròn “Phó chủ tịch UBND xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”, chữ ký đứng tên Vũ Thị Ng trên mẫu cần giám định và hình dấu tròn “xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”, chữ ký đứng tên Vũ

Thị Ng trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

* Tại Kết luận giám định số 4878/PV09-Đ4 ngày 24/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Phương Ng (dưới chữ ký) trên các hợp đồng ký kết với ngân hàng TPBank với chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Thị Phương Ng trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra”.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh Tuyền (sinh năm 1991; trú tại xã Hiền Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng PVCombank Đông Đô uỷ quyền trình bày: Ng ký hợp đồng với Ngân hàng PVCombank, chi nhánh Đông Đô vay số tiền 909.000.000 đồng, Ng đã trả số tiền 66.872.000 đồng, trong đó (gốc 45.934.000 đồng, lãi 20.938.000 đồng) hiện còn 863.066.000 đồng. Ngân hàng PVCombank yêu cầu Ng trả số tiền 863.066.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng, đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1997; trú tại phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) được Ngân hàng TPBank uỷ quyền, là đại diện trình bày: Ng ký hợp đồng với Ngân hàng TPBank vay số tiền 709.000.000 đồng, Ng đã nhiều lần trả tiền cả gốc và lãi với tổng số tiền là 81.770.000 đồng, trong đó (gốc 54.167.000 đồng, lãi 27.603.000 đồng) hiện còn nợ 654.833.000 đồng. Ngân hàng TPBank yêu cầu Ng trả số tiền 654.833.000 đồng và lãi suất theo qui định, đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Công Dũng và chị Đinh Thị Thu Trang đã thu thập hồ sơ vay vốn theo gồm: Chứng minh nhân dân, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo đúng quy định của ngân hàng... nhưng anh Dũng và chị Trang không phát hiện các tài liệu trên là giả và bản thân không có điều kiện để xác định được các giấy tờ đó là giả (đăng ký xe ô tô bản thật chỉ ghi một phần số khung của xe ô tô, không ghi đầy đủ hàng chữ số trong số khung của xe nên khi kiểm tra số khung, số máy trong giấy đăng ký xe ô tô vẫn trùng khớp với số khung, số máy trong giấy tờ giả do bị can cung cấp). Khi đã thu thập đầy đủ giấy tờ, cán bộ ngân hàng trình Lãnh đạo tiếp tục thẩm định và phê duyệt giải ngân. Bản thân anh Dũng và chị Trang không được hưởng lợi gì từ làm hợp đồng cho vay. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận anh Dũng và chị Trang vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với người có tên Thiên nhận cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 29B-303.63 của Ng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch của Thiên nên đã quyết định tách hành vi liên quan đến Thiên để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

5. Vụ thứ năm: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

(VIB), chi nhánh Hà Đông, phòng giao dịch Xa La; địa chỉ: Biệt thự số 11, vị trí 02, khu dự án nhà ở Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội:

Khoảng cuối năm 2018, Ng quen biết Ngô Thị H7 (sinh năm 1972; trú tại thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội). Quá trình quen biết, H7 nói với Ng cần tiền để kinh doanh nên Ng nói sẽ giúp H7 vay tiền với điều kiện H7 sẽ đứng tên vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô. Số tiền gốc, lãi hàng tháng đối với chiếc xe ô tô sẽ do Ng trả, sau đó Ng sẽ thế chấp chiếc xe ô tô đó để vay tiền tại ngân hàng khác, số tiền vay được Ng sẽ chia cho H7. Khi H7 đồng ý, Ng đưa cho H7 01 tờ giấy A4 trong đó ghi nội dung thông tin “Có 01 xe ô tô khách 29 chỗ ngồi cho thuê giá 35.000.000 đồng/1 tháng, trả tiền thuê xe 03 tháng/1 lần” để H7 học thuộc khi ngân hàng đến thẩm định hỏi còn trả lời. Sau đó, Ng đã nói với H đặt làm giả hồ sơ của người đàn ông trên mạng. Khi có hồ sơ giả, H đặt mua xe ô tô còn Ng liên hệ với nhân viên ngân hàng để làm thủ tục vay vốn. Khoảng tháng 01/2019, H đã liên hệ với anh Nguyễn Huy Hoàng, là nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để đặt mua xe ô tô nhãn hiệu THACO với số tiền 1.690.000.000 đồng, còn Ng liên hệ với chị Nguyễn Thị Dung (sinh năm 1990; trú tại số nhà 05, xóm Tràng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng VIB, chi nhánh Hà Đông để cho chị gái là Ngô Thị H7 vay vốn mua xe ô tô nhãn hiệu THACO của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Chị Dung đến khu vực Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ở quận Hà Đông, Hà Nội để thu thập hồ sơ của H7. Tại đây, Ng và H7 cung cấp cho chị Dung hồ sơ vay vốn gồm: Căn cước công dân số 001172009314 mang tên Ngô Thị H7, sổ hộ khẩu Ngô Thị H7, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả (do H đặt làm giả), hợp đồng thuê xe giả để chứng minh nguồn thu, hợp đồng mua bán xe. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, chị Dung đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt khoản vay. Ngân hàng đã phát hành công văn bảo lãnh cho khoản tiền mua xe ô tô gửi Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Ngày 26/12/2018, H7 ký hợp đồng với Công ty cổ phần ô tô Trường Hải mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO giá 1.690.000.000 đồng. Khoảng tháng 1/2019, chị Dung cùng H7 và Ng đi làm thủ tục đăng ký xe ô tô và lấy giấy hẹn với biển kiểm soát 29B-302.30. Sau khi có giấy hẹn, Ng đã chụp ảnh và gửi cho H để làm giả đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30. Đến ngày 13/01/2019, H7 và Ng đến Ngân hàng VIB, chi nhánh Hà Đông để ký hợp đồng vay số tiền 1.180.000.000 đồng với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 29B-302.30. Ngày 14/01/2019, ngân hàng làm thủ tục giải ngân số tiền 1.180.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để thanh toán tiền mua xe ô tô. Khoảng 01 - 02 ngày sau, H7 cùng Ng và chị Dung đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội để lấy Giấy đăng ký xe THACO biển kiểm soát 29B-302.30. Lấy xong, Ng và H7 đã đánh tráo và bàn giao cho đăng ký xe ô tô THACO biển kiểm soát 29B-302.30 đã làm giả từ trước đưa cho chị Dung và giữ lại bản thật để đem đi thế chấp tại ngân hàng khác. Sau

khi vay tiền, H7 đã trả cho Ngân hàng số tiền 75.160.000 đồng, hiện còn nợ 1.130.830.000 đồng.

Ngày 23/01/2019, Ng tiếp tục liên hệ với chị Lương Thị Lê Quyên, là nhân viên Ngân hàng TPBank để cho Ngô Thị H7 thế chấp xe ô tô THACO biển kiểm soát 29B-302.30 vay tiền. Sau khi được chị Quyên hướng dẫn, Ng gửi ảnh chứng minh nhân dân giả số 111511312 mang tên Ngô Thị H7 (số chứng minh nhân dân trên được cấp cho Hoàng Quang Khiêm, sinh năm 1976, nam, trú tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội do H chỉnh sửa trên máy tính), để chị Quyên kiểm tra CIC, kết quả không phát hiện dư nợ với ngân hàng. Chị Quyên đã đến nhà H7 tại thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để thẩm định. Sau đó, H7 đã cung cấp hồ sơ gồm: chứng minh nhân dân giả, sổ hộ khẩu, hóa đơn giá trị gia tăng giả, hợp đồng mua bán xe, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế của Chi cục Thuế Hà Đông đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả (do H làm giả) cho nhân viên Ngân hàng. Để không bị ngân hàng phát hiện ra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30 đã được thế chấp vay vốn tại ngân hàng VIB, H đã sửa chữ “B” thành chữ “D” trong hàng chữ số khung RN5B29SBCJN001174 thành RN5D29SBCJN001174 trên phiếu xuất xưởng và hóa đơn giá trị gia tăng, mục đích để ngân hàng kiểm tra giao dịch đảm bảo trên hệ thống ngân hàng sẽ không phát hiện ra chiếc xe đã được thế chấp. Sau đó, chị Quyên tiến hành kiểm tra giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30, đồng thời kiểm tra trên hệ thống về đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30 do H7 cung cấp đã được thế chấp tại hệ thống ngân hàng không. Kết quả không có thông tin tín dụng của H7; không có thông tin giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô trên và đăng ký xe ô tô do H7 cung cấp là đăng ký thật nhưng chị Quyên không xác minh Công ty cổ phần ô tô Trường Hải về hợp đồng mua xe, đăng ký kinh doanh của H7. Chị Quyên báo cáo lãnh đạo ngân hàng phê duyệt cho thế chấp chiếc xe THACO biển kiểm soát 29B-302.30 vay số tiền 1.009.000.000 đồng tại Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội. Ngày 23/01/2019, Ng và H7 đã đến Ngân hàng để ký hồ sơ vay vốn và được giải ngân số tiền 1.009.000.000 đồng vào số tài khoản 0256960301 của H7 mở tại Ngân hàng TPBank. Ngày 24/01/2019, H7 đã rút số tiền trên đưa cho Ng, Ng chia cho H7 250.000.000 đồng. Một thời gian sau, Ng đã nhờ 01 người phụ nữ chạy grap (đóng giả Ngô Thị H7) mang xe ô tô THACO biển kiểm soát 29B-302.30 thế chấp cho một người đàn ông không quen biết (Ng không nhớ tên) thông qua mối quan hệ của Ng để vay số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền trên, Ng và H sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-302.30, hiện chưa thu giữ được chiếc xe ô tô trên.

* Tại Kết luận giám định số 1279/PC09-Đ4 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 535570; tên chủ xe: HKD NGÔ THỊ H7; địa chỉ: T1/CT7B, KĐT M D/Nội, HĐ, HN; nhãn hiệu THACO; số máy 09140397; số khung 001174; biển số đăng ký 29B-302.30; cấp ngày 09/01/2019 thu giữ của Ngân hàng VIB chi nhánh Xa La, quận Hà Đông, là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 535306; tên chủ xe HKD NGÔ THỊ H7; địa chỉ: T1/CT7B, KĐT M D/Nội, HĐ, HN; nhãn hiệu THACO; số máy 09140397; số khung 001174; biển số đăng ký 29B-302.30; cấp ngày 09/01/2019 thu giữ của Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội, không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu lưu tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- Hình dấu tròn “UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, chữ ký đúng tên Nguyễn Phan Huy trên mẫu cần giám định và hình dấu tròn “UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, chữ ký đúng tên Nguyễn Phan Huy trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

* Tại Kết luận giám định số 151/KTHS-P11 ngày 02/07/2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng kết luận: ... Không xác định được chữ ký, chữ viết ghi họ tên “H7, Ngô Thị H7” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của Ngô Thị H7 trên tài liệu ký hiệu M1, M2 có phải do cùng một người ký và viết hay không.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu Việt (sinh năm 1993; trú tại số nhà 01, ngõ 12, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng VIB uỷ quyền trình bày: H7 ký hợp đồng với Ngân hàng VIB vay số tiền 1.180.000.000 đồng, H7 đã trả số tiền 75.160.000 đồng, trong đó (gốc là 49.170.000 đồng, lãi 25.990.000 đồng), hiện còn nợ 1.130.830.000 đồng (gốc). Ngân hàng VIB yêu cầu H7 trả số tiền 1.130.830.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý H7 và các bị can theo qui định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1997; trú tại phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) được Ngân hàng TPBank uỷ quyền, trình bày: Ngô Thị H7 ký hợp đồng vay của Ngân hàng 1.009.000.000 đồng, H7 đã trả 43.819.000 đồng, trong đó (gốc 28.070.000 đồng, lãi 15.749.000 đồng) hiện còn 980.930.000 đồng (tiền gốc). Ngân hàng TPBank yêu cầu H7 trả 980.930.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Dung là nhân viên Ngân hàng VIB, chi nhánh Hà Đông đã thu thập hồ sơ vay vốn theo quy trình, quy định của ngân hàng. Quá trình thu thập hồ sơ vay vốn, chị Dung không phát hiện các tài liệu của Ngô Thị H7 là giả, không được hưởng lợi gì từ làm hợp đồng cho vay. Do đó không có

căn cứ kết luận chị Dung vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với người phụ nữ chạy grap (đóng giả Ngô Thị H7) mang xe ô tô THACO biển kiểm soát 29B-302.30 thế chấp cho một người đàn ông không quen biết để vay số tiền 200.000.000 đồng, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng vì vậy Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ chạy grap và người đàn ông nhận thế chấp xe ô tô THACO biển kiểm soát 29B-302.30 để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

6. Vụ thứ sáu: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng Bắc Á - chi nhánh Thăng Long, địa chỉ tại số 129-131, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Khoảng tháng 2/2019, H đặt mua trên mạng của một người không quen biết 01 chứng minh nhân dân số 017192208 mang tên Mai Văn Đại (sinh năm 1993; trú tại đội 3, thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội). Sau khi mua được chứng minh nhân dân, H và Ng bàn với Phạm Đức H6 đóng giả người có tên Mai Văn Đại để tiếp tục vay ngân hàng, H6 đồng ý. Do trước đó H6 đã đưa ảnh của mình cho H để làm thẻ phụ xe ô tô nên H đã bóc ảnh Mai Văn Đại trên chứng minh nhân dân và dán ảnh H6 vào; đồng thời H liên hệ với người đàn ông trên mạng làm giả căn cước công dân số 001090068386, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, hợp đồng cho thuê xe ô tô mang tên Mai Văn Đại rồi đưa cho Ng. Sau đó H tiếp tục liên hệ với anh Nguyễn Huy Hoàng, nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để mua xe ô tô và yêu cầu anh Hoàng cung cấp 04 bản hợp đồng mua bán xe ô tô gồm: 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản cao cấp với giá 1.350.000.000 đồng và 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản thường với giá 1.010.000.000 đồng. Ngày 21/02/2019, H và Ng đưa H6 đến Công ty cổ phần ô tô Trường Hải ký hợp đồng mua xe ô tô Furo Rosa với giá 1.010.000.000 đồng, đồng thời giữ lại 02 hợp đồng mua bán xe Fuso Rosa bản cao cấp để vay vốn ngân hàng. Sau đó, H lấy tên Mai Văn Đại liên hệ qua zalo với anh Hoàng Minh Đ1 (sinh năm 1987; trú tại số nhà 29, ngõ 125, phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội), là nhân viên Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Thăng Long để vay vốn mua xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa tại Công ty cổ phần ô tô Trường Hải. Khi được anh Đ1 hướng dẫn, H đã cung cấp cho anh Đ1 hồ sơ gồm: Hợp đồng mua bán xe, giấy đặt cọc mua xe, chứng minh nhân dân giả số 017192208, sổ hộ khẩu giả, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả, và các hợp đồng cho thuê xe ô tô giả (do H đã thuê làm giả từ trước) để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, anh Đ1 không phát hiện giấy tờ giả nên đã báo cáo Lãnh đạo phê duyệt khoản vay. Sau đó, ngân hàng đã phát hành công văn bảo lãnh cho khoản tiền mua xe ô tô gửi Công ty cổ phần ô tô Trường Hải. Sau khi nhận được văn bản bảo lãnh của Ngân hàng Bắc Á, Công ty đã bán cho H6 01 chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Fuso Rosa giá 1.010.000.000 đồng. Ngày 18/03/2019, anh Đ1 cùng chị Oanh, nhân viên ngân hàng và H6 (đóng giả Mai Văn Đại), H và Ng đi làm thủ tục đăng ký xe tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội và bấm được biển kiểm soát 29B-308.06 và nhận Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô. Khi có giấy hẹn, H đã thuê người đàn ông trên mạng làm giả đăng ký xe ô tô 29B-308.06 rồi đưa lại cho Ng. Ngày 20/03/2019, H6 (đóng giả Mai Văn Đại) cùng Ng (đóng giả Phương, chị gái Mai Văn Đại) đến Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Thăng Long ký hợp đồng vay số tiền 945.000.000 đồng với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-308.06. Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Thăng Long làm thủ tục giải ngân số tiền 945.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải để thanh toán tiền mua xe ô tô nêu trên. Khoảng 02 ngày sau, chị Trần Thị Oanh là nhân viên Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Thăng Long cùng H6 (đóng giả Mai Văn Đại) và Ng (đóng giả Phương, chị Mai Văn Đại) đến trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội để lấy Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06 theo quy định. Sau khi nhận giấy đăng ký chiếc xe Fuso Rosa, Ng và H6 đã đánh tráo và đưa cho chị Oanh đăng ký xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-308.06 đã làm giả từ trước còn mình giữ lại bản thật để đem đi thế chấp tại ngân hàng khác.

Ngày 29/3/2019, H lấy tên giả là Đại liên hệ với chị Cao Thị Mỹ Duyên (sinh năm 1995; trú tại Toà Mippec phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), là nhân viên Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hoàn Kiếm để thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06. Khi được chị Duyên hướng dẫn, H đã cung cấp giấy tờ gồm: chứng minh nhân dân giả số 001090068386, sổ hộ khẩu giả, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả, đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06, phiếu xuất xưởng và hồ sơ nguồn thu để trả nợ giả qua zalo cho chị Duyên. Để không bị ngân hàng phát hiện ra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06 đã được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Bắc Á, H đã sửa chữ “E” thành chữ “F” trong hàng chữ số khung RLMBE639XGS000010 thành RLMBF639XGS000010 trên phiếu xuất xưởng và hóa đơn giá trị gia tăng, mục đích để ngân hàng kiểm tra giao dịch đảm bảo trên hệ thống ngân hàng sẽ không phát hiện ra chiếc xe đã được thế chấp. Sau khi nhận tài liệu, chị Duyên tiến hành CIC (kiểm tra thông tin tín dụng) đối với căn cước công dân của H; kiểm tra giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06 và nguyên thực đăng ký xe ô tô do H cung cấp. Kết quả không có thông tin tín dụng của Đại; không có thông tin giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô trên và đăng ký xe ô tô cung cấp là đăng ký thật. Sau đó chị Duyên đã báo cáo, lãnh đạo ngân hàng phê duyệt cho thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06 vay số tiền 805.000.000 đồng. Ngày 29/3/2019, H6 (giả tên Mai Văn Đại) ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TPBank vay số tiền 805.000.000 đồng, cùng ngày ngân hàng đã giải ngân số tiền 805.000.000 đồng đến số tài khoản 02663627402 đứng tên Mai Văn Đại mở tại Ngân hàng TPBank. Ngày 30/3/2019,

H6 rút số tiền trên đưa cho H và Ng. Sau đó H6 và Ng không trả tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng và đã cùng nhau chi tiêu hết số tiền này.

Khoảng tháng 4/2019, Ng quen biết với Vũ Thị Th7 (sinh năm 1975; trú tại thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Th, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) và nhờ Th7 cầm cố hộ chiếc xe ô tô trên. Th7 đã liên hệ với anh Dương Văn T6 (sinh năm 1980; trú tại số nhà 126, phố Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là bạn của Th7) để Ng thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.06 lấy 150.000.000 đồng. Khi thế chấp, Ng nói chiếc xe ô tô này đang kinh doanh vận tải nhưng cần tiền nên muốn cầm cố trong thời gian khoảng 01 tháng sau đó sẽ trả tiền vay và lấy lại xe. Anh T6 đồng ý và rủ thêm anh Nguyễn Ngọc An (sinh năm 1978; trú tại tổ 19, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) cùng nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên. Do T6 không ở nhà nên đã bảo An liên lạc với Ng và Th7 để nhận cầm cố xe ô tô. An đã gặp Ng, Th7, H6 (đóng giả Mai Văn Đại, chủ xe) tại quán cafe tại khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tại đây, H6 viết 01 giấy bán xe cho anh An với số tiền 150.000.000 đồng và bàn giao giấy tờ xe gồm: Hợp đồng vay vốn của ngân hàng, giấy đăng ký xe (có đóng dấu ngân hàng), đăng kiểm xe ô tô và An đã giao cho H6, Ng 150.000.000 đồng (tiền vay của Đặng Tiến Dũng, là cháu An). Một thời gian sau, không thấy Ng và H6 đến lấy xe ô tô nên anh T6 và anh An đã liên lạc với Ng, H6, Th7 nhiều lần nhưng không được. Đến cuối năm 2019, do cần tiền trả số tiền 150.000.000 đồng cho Dũng nên An và T6 đã rao bán xe và nhờ anh Lê Quang Hải (sinh năm 1958; trú tại số nhà 643, phường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) bán hộ chiếc xe trên. Anh Hải lên mạng Facebook tìm hiểu và có một nam khách hàng (không xác định được lai lịch) liên hệ trên mạng hỏi mua nên anh Hải đã giới thiệu người đàn ông cho anh An và anh T6 bán chiếc xe ô tô trên được 100.000.000 đồng để trả nợ anh Dũng. Hiện An và T6 không còn lưu giữ tài liệu gì liên quan đến cầm cố, mua bán chiếc xe ô tô trên.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc xe ô tô trên, hiện chưa thu giữ được. Ngân hàng Bắc Á và Ngân hàng TPBank đã giao nộp đăng ký xe ô tô, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

* Tại Kết luận giám định số 1279/PC09-Đ4 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận:

“... Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 545616; tên chủ xe MAI VĂN ĐẠI, địa chỉ: 25TT16 KĐT Văn Phú, Phú La, HĐ, HN; nhãn hiệu FUSO ROSA; số máy 75057; số khung 000010; biển số đăng ký 29B-308.06; cấp ngày 18/03/2019 (thu giữ của Ngân hàng Bắc Á) là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 582171; tên chủ xe MAI VĂN ĐẠI, địa chỉ: 25TT16 KĐT Văn Phú, Phú La, HĐ, HN; nhãn hiệu FUSO; số máy 75057; số khung 000010; biển số đăng ký 29B-308.06; cấp ngày 18/03/2019 (thu giữ của Ngân hàng TP Bank) không phát hiện thấy dấu vết tẩy

xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu lưu tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

+ Hình dấu tròn “U.B.N.D xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Chiến trên mẫu cần giám định và hình dấu tròn “U.B.N.D xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Chiến trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

* Tại Kết luận giám định số 40/KTHS-P11 ngày 04/03/2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng kết luận: “... Toàn bộ chữ ký, chữ viết ghi họ tên “Đại, Mai Văn Đại” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A6 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của Phạm Đức H6 trên tài liệu ký hiệu M2 là do cùng một người ký và viết ra”.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Đức Hiệp (sinh năm 1980; trú tại số nhà 189, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) được Ngân hàng BacAbank uỷ quyền là đại diện trong vụ án trình bày: Phạm Văn H6 (đóng giả Mai Văn Đại) ký hợp đồng với Ngân hàng BacAbank vay số tiền 945.000.000 đồng, H6 đã trả 23.703.000 đồng, trong đó (gốc 15.300.000 đồng, lãi 8.403.000 đồng) hiện còn 929.700.000 đồng. Ngân hàng BacAbank yêu cầu H6 trả số tiền 929.700.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1997; trú tại phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) được Ngân hàng TpBank uỷ quyền, trình bày: Mai Văn Đại ký hợp đồng vay 805.000.000 đồng, đã trả 16.831.000 đồng, trong đó (gốc 11.027.000 đồng, lãi 5.804.000 đồng) còn 793.973.000 đồng (tiền gốc). Ngân hàng TPBank yêu cầu Mai Văn Đại trả 793.973.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với anh Đỗ Văn T6 và anh Nguyễn Ngọc An khai khoảng tháng 4, 5/2019 đã nhận cầm cố thể chấp xe ô tô nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 29B-308.06 của Ng, H6 150.000.000 đồng, thời hạn là 1 tháng. Khi nhận cầm cố, anh T6 và anh An không biết là xe ô tô do các bị can phạm tội mà có, không biết H6 (giả tên là Đại), hết thời hạn cam kết Ng và H6 không đến đến lấy xe và trả lại tiền, cả hai nhiều lần liên lạc không được. Mặt khác tiền cho cầm cố là tiền đi vay của anh Đặng Tiến Dũng (người nhà của An) nên tháng 12/2019 anh T6 và anh An đã bán chiếc xe ô tô trên cho một người không quen biết với giá 100.000.000 đồng (lỗ 50.000.000 đồng) và trả cho anh Dũng. Do không đủ căn cứ kết luận hành vi của T6 và An phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Về dân sự anh Đỗ Văn T6 và anh Nguyễn Ngọc An không yêu cầu các bị can bồi thường.

7. Vụ thứ bảy: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng Bắc Á Bank chi nhánh Cầu

Giấy; địa chỉ tại số 96, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Khoảng cuối năm 2018, Ng quen biết Đỗ Văn H9 (sinh năm 1991; trú tại thôn Sắn, xóm Trung Tao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội). Quá trình quen biết, H9 nói với Ng cần tiền để kinh doanh nên Ng nói sẽ giúp H9 vay tiền với điều kiện H9 sẽ đứng tên vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô. Số tiền gốc, lãi hàng tháng đối với chiếc xe ô tô sẽ do Ng trả. Sau đó, Ng sẽ thế chấp chiếc xe ô tô đó để vay tiền tại ngân hàng khác, số tiền vay được Ng sẽ chia cho H9 200.000.000 đồng thì H9 đồng ý. Sau đó, H9 đưa cho Ng căn cước công dân, ảnh chân dung 3x4 và 4x6 của H9 cho Ng, Ng nói với H9 nếu Ngân hàng đến thẩm định hỏi H9 làm gì thì H9 sẽ trả lời nhân viên Ngân hàng là làm quản lý xe ô tô du lịch cho Ng lương 15.000.000 đồng/1 tháng. Sau đó, Ng nói với H để H đặt làm giả 01 hồ sơ của người đàn ông trên mạng. Khi có hồ sơ giả, H đặt mua xe ô tô, còn Ng liên hệ với nhân viên ngân hàng để làm thủ tục vay vốn.

Khoảng tháng 02/2019, H liên hệ với anh Nguyễn Huy Hoàng, là nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông để đặt cọc mua xe ô tô. H yêu cầu anh Hoàng cung cấp 04 bản hợp đồng mua bán xe ô tô, gồm: 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản cao cấp với giá 1.380.000.000 đồng và 02 bản hợp đồng đối với xe ô tô Fuso Rosa bản thường với giá 1.010.000.000 đồng, rồi đưa cho Ng để Ng đưa cho H9 ký vào 04 hợp đồng mua chiếc xe ô tô Fuso Rosa. Sau đó, Ng đưa 02 hợp đồng mua bán xe Fuso Rosa bản thường cho Công ty, còn giữ lại 02 hợp đồng mua bán xe Fuso Rosa cao cấp để thế chấp vay vốn của ngân hàng. Ng liên hệ với anh Nguyễn Đức Thắng (sinh năm 1996; trú tại xóm 9N, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) là nhân viên Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Cầu Giấy để cho Đỗ Văn H9 vay vốn mua xe ô tô hiệu Fuso Rosa của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải. Anh Thắng đã đến khu đô thị Dương Nội ở phường Dương Nội, quận Hà Đông để thu thập hồ sơ và thẩm định tài sản. Tại đây, Ng và H9 cung cấp cho anh Thắng hồ sơ vay vốn gồm: Căn cước công dân số 001091026737 mang tên Đỗ Văn H9 (căn cước công dân này được cấp cho anh Nguyễn Trọng Hải (sinh ngày 09/07/1991; trú tại xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; do H làm giả chỉnh sửa số căn cước công dân trên máy tính) cùng sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả, 02 bản hợp đồng thuê xe giả để chứng minh nguồn thu, hợp đồng mua bán xe Fuso Rosa bản cao cấp với giá 1.380.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, anh Thắng không phát hiện giấy tờ giả nên đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt khoản vay. Sau đó, Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Cầu Giấy đã phát hành công văn bảo lãnh cho khoản tiền mua xe ô tô gửi Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông. Ngày 25/3/2019, Ng đưa H9 đến Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông ký hợp đồng mua chiếc xe ô tô Furo Rosa 29 chỗ với giá 1.010.000.000 đồng. Sau đó, H9 cùng Ng đi cùng anh Thắng đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội để làm thủ tục đăng ký xe ô tô, lấy giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô

với biển kiểm soát 29B-308.91. Khi có giấy hẹn, Ng đã chụp ảnh và gửi cho H để làm giả đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.91 rồi đưa giấy hẹn cho anh Thắng giữ. Đến ngày 08/04/2019, H9 cùng Ng đến Ngân hàng Bắc Á, chi nhánh Cầu Giấy ký Hợp đồng vay để được ngân hàng giải ngân số tiền 950.000.000 đồng với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-308.91. Sau đó, Ngân hàng Bắc Á làm thủ tục giải ngân số tiền 950.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000340602 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh Hà Đông để thanh toán tiền mua xe ô tô. Đến ngày lấy đăng ký xe, H9 cùng Ng và anh Thắng đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội để lấy Giấy đăng ký xe Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-308.91. Tại đây, anh Thắng đưa H9 giấy hẹn nhận giấy đăng ký chiếc xe Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-308.91. H9 đưa cho Ng và Ng đã đánh tráo và bàn giao cho anh Thắng đăng ký xe ô tô Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-308.91 do H đã làm giả từ trước, còn bản thật giữ lại để đem đi thế chấp tại ngân hàng khác.

Khoảng tháng 04/2019, Ng liên hệ với anh Nguyễn Tiến Thành (sinh năm 1989; trú tại số nhà 06, phố Phan Bội Châu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng TPBank, chi nhánh Thăng Long để cho em trai là Đỗ Văn H9 thế chấp xe ô tô Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-308.91 vay số tiền 816.000.000 đồng. Sau khi được anh Thành hướng dẫn, Ng đã cung cấp hồ sơ gồm: Căn cước công dân số 001091026377 mang tên Đỗ Văn H9, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả của H9 và các hợp đồng cho thuê xe ô tô, giấy xác nhận lương (do H làm giả từ trước) để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay vào zalo của anh Thành. Để không bị ngân hàng phát hiện ra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.91 đã được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Bắc Á, H đã tự chỉnh sửa chữ “E” thành chữ “F” trong hàng chữ số khung RLMBE639EHS000236 thành RLMBF639EHS000236 trên phiếu xuất xưởng và hóa đơn giá trị gia tăng. Sau khi nhận tài liệu, anh Thành tiến hành CIC kiểm tra thông tin tín dụng đối với căn cước công dân, kiểm tra giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.91 và kiểm tra đăng ký xe ô tô do Ng cung cấp trên hệ thống của ngân hàng. Kết quả không có thông tin tín dụng của H9; không có thông tin giao dịch đảm bảo đối với xe ô tô trên và đăng ký xe ô tô do H9 cung cấp là đăng ký thật. Sau đó, anh Thành đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng để phê duyệt cho thế chấp xe ô tô để vay số tiền 816.000.000 đồng tại Ngân hàng TP Bank, chi nhánh Thăng Long. Ngày 18/04/2019, Ng và H9 đến trụ sở Ngân hàng TP Bank, chi nhánh Thăng Long và được chị Đỗ Thị TH (sinh năm 1995; trú tại xóm 680, thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) và chị Vũ H7 Trang (sinh năm 1989; trú tại số nhà 584, ngõ 16, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng TPBank hướng dẫn, giám sát ký kết hợp đồng. Ngày 19/4/2019, ngân hàng giải ngân số tiền 816.000.000 đồng vào số tài khoản 02708731101 của H9 mở tại Ngân hàng TPBank. Cùng ngày, H9 đã rút số tiền trên đưa cho Ng, Ng chia cho H9 200.000.000 đồng số tiền còn lại Ng và H sử dụng chi tiêu cá nhân không trả tiền

gốc, tiền lãi cho ngân hàng. Một thời gian sau, Ng cùng H và H6 (đóng giả Đỗ Văn H9) đã mang xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-308.91 thế chấp cho anh Long (hiện chưa xác định được lai lịch) để vay số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền trên, H cùng Ng sử dụng chung để chi tiêu cá nhân và trả nợ.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc xe ô tô trên, hiện chưa thu giữ được. Ngân hàng Bắc Á Bank và Ngân hàng TPBank đã giao nộp giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-308.91 kèm theo hồ sơ vay vốn của H9.

* Tại Kết luận giám định số 1279/PC09-Đ4 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 585178; tên chủ xe Đỗ Văn H9; địa chỉ: xóm Sắn, Trung Cao, T/Hòa, C/Mỹ, HN; Nhãn hiệu FURO ROSA; số máy 86639; số khung 000236; biển số đăng ký 29B-308.91; cấp ngày 05/04/2019 thu giữ của Ngân hàng Bắc Á Bank là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 583740; tên chủ xe Đỗ Văn H9; địa chỉ: xóm Sắn, Trung Cao, T/Hòa, C/Mỹ, HN; Nhãn hiệu FURO ROSA; số máy 86639; số khung 000236; biển số đăng ký 29B-308.91; cấp ngày 05/04/2019, thu giữ của Ngân hàng TPBank, chi nhánh Thăng Long: Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu đúng với mẫu lưu tại phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội. Chữ ký hiện Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu nên không tiến hành giám định”.

* Tại Kết luận giám định số 150/KTHS-P11 ngày 02/07/2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng kết luận: “... Không xác định được chữ ký, chữ viết ghi họ tên “H9, Đỗ Văn H9” cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của Đỗ Văn H9 trên tài liệu ký hiệu M1, M2 có phải do cùng một người ký và viết hay không”.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Đức Hiệp được Ngân hàng BacAbank uỷ quyền trình bày: Đỗ Văn H9 ký hợp đồng vay 950.000.000 đồng, H9 chưa trả ngân hàng. Ngân hàng BacAbank yêu cầu H9 trả 950.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1997; trú tại phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) được Ngân hàng TpBank uỷ quyền, là đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trình bày: Đỗ Văn H9 ký hợp đồng vay 816.000.000 đồng, H9 chưa trả tiền. Ngân hàng TPBank yêu cầu Đỗ Văn H9 trả 816.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng; đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Long, là người cho Nguyễn Thị Phương Ng cầm cố xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-308.91 để vay số tiền 200.000.000 đồng và đối tượng nữ (chưa xác định được lai lịch). Cơ quan điều tra đã xác minh

nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Long nên đã quyết định tách hành vi liên quan đến Long để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Minh Đ1 và Nguyễn Đức Thắng, là nhân viên Ngân hàng Bắc Á Bank đã thu thập hồ sơ vay vốn theo quy trình, quy định của ngân hàng. Quá trình thu thập hồ sơ vay vốn, anh Đ1 và anh Thắng không phát hiện các tài liệu của Mai Văn Đại và Đỗ Văn H9 là giả, không được hưởng lợi gì từ làm hợp đồng cho vay. Do đó không có căn cứ kết luận anh Đ1 và anh Thắng vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với các nhân viên Ngân hàng TPBank gồm: Lương Thị Lệ Quyên, Cao Thị Mỹ Duyên và Nguyễn Tiến Thành không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay đối với hợp đồng của Nguyễn Thị Phương Ng, Ngô Thị H7, Mai Văn Đại và Đỗ Văn H9 có dấu hiệu vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng TPBank, chi nhánh Hà Nội cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra quyết định tách tài liệu đối với hành vi của Lương Thị Lệ Quyên, Cao Thị Mỹ Duyên và Nguyễn Tiến Thành để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

8. Vụ thứ tám: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng An Bình (ABBank), chi nhánh Hà Nội, địa chỉ tại số 101, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Tương tự thủ đoạn nêu trên, khoảng tháng 11/2019, Ng và H quen biết Vũ Thị Th7 (sinh năm 1975; trú tại thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Th, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) và Đặng Đình K (sinh năm 1974; trú tại nhà A10, tập thể Viện KH sát thiết kế Thủy Lợi, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Quá trình quen biết, Ng nói với Th7 và K tìm người nam giới đứng tên người khác để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng thông qua việc mua xe ô tô, khi xong việc sẽ được hưởng 10% giá trị của xe, số tiền còn lại trừ đi các chi phí đi đăng ký xe ô tô, nộp thuế, số tiền còn lại chia đều cho H, Ng, Th7 và K. Thông qua mối quan hệ xã hội, Th7 quen biết Đào Minh Th1 (sinh năm 1993; trú tại số nhà 303A, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), Th7 nói với Th1 về việc có người thuê đứng tên người khác để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng khi xong việc sẽ được hưởng 10% giá trị của xe. Do Th1 đồng ý nên Th7 yêu cầu Th1 chụp ảnh chân dung (2x3)cm và (4x6)cm đưa cho Th7 để làm hồ sơ. Tiếp theo, Th7 đưa Th1 đến gặp Ng và H để H lăn tay ra 01 tờ giấy A4, Th7 đưa ảnh của Th1 cho Ng. Sau đó, H đã gửi dấu vân tay cùng ảnh của Th1 cho 01 người đàn ông tên Tân (hiện chưa xác định lai lịch) trên mạng xã hội để đặt làm hồ sơ giả vay vốn ngân hàng gồm: Căn cước công dân có dán ảnh của Th1, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, hợp đồng lao động lập ngày 05/6/2019 có chữ ký và đóng dấu của bà Nguyễn Thị Thu Hương, Tổng Giám đốc, giấy xác nhận lương ngày 26/11/2019 có chữ ký của kế toán trưởng Phạm Phúc Hiếu thuộc Công ty

phát triển đô thị Kinh Bắc, 02 hợp đồng thuê xe. Tân làm xong đã gửi bộ hồ sơ vay vốn giả cho H theo đường bưu phẩm giao hàng nhanh (grap). Khi có giấy tờ giả mang tên Hà Năng Hưng (có dán ảnh của Th1) sinh năm 1990; trú tại phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, số chứng minh thư 124817907 do Công an thành phố Bắc Giang cấp ngày 21/9/2012, Đặng Đình K điều khiển xe ô tô chở Th7 và H đến gặp Th1. Khi gặp nhau, H đưa trước cho Th1 3.000.000 đồng cùng 01 một tờ giấy A4 trong đó ghi nội dung thông tin về người mình sẽ đóng giả có tên Hà Năng Hưng (ngày, tháng, năm sinh, quê quán, địa chỉ, nơi làm việc, mức lương, tên bố mẹ, tình trạng hôn nhân ...) để Th1 học thuộc khi ngân hàng đến thẩm định hay bên bán xe hỏi còn trả lời.

Trong thời gian này, H đã lấy tên Hà Năng Hưng liên hệ với anh Nguyễn Văn Nghiêm (sinh năm 1986; trú tại chung cư Ecohome ở phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) là nhân viên Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh BMW Lê Duẩn, địa chỉ tại số 132, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để mua xe ô tô BMW 320i. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở H hẹn Th1 ra quán cà phê gần Aeon Mall Long Biên bàn bạc. Tại đây, H đưa cho Th1 60.000.000 đồng cùng chứng minh nhân dân mang tên Hà Năng Hưng (dán ảnh của Th1) để sử dụng đặt cọc mua xe ô tô BMW 320i với anh Nghiêm. Ngày 11/11/2019, Th1 ký hợp đồng với Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh BMW Lê Duẩn mua chiếc ô tô BMW 320i và đặt cọc 60.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng đặt cọc, H và Ng liên hệ với các ngân hàng để làm thủ tục vay vốn. H, Ng, Th7, K đưa Th1 lên thành phố Bắc Ninh để làm thủ tục vay vốn ngân hàng tại Bắc Ninh và thuê căn hộ tại chung cư Cát Tường để ngân hàng đến thẩm định hồ sơ, tuy nhiên các ngân hàng ở Bắc Ninh không đồng ý cho vay nên hủy không làm nữa.

Trong thời gian này, H đã đóng giả là Hà Năng Hưng gọi điện thoại liên hệ với chị Nguyễn Thị Chung, là nhân viên Ngân hàng An Bình, chi nhánh Hà Nội để làm thủ tục vay vốn. Khi được chị Chung hướng dẫn, H đã cung cấp hồ sơ mang tên Hà Năng Hưng gồm: Hợp đồng mua bán xe, giấy đặt cọc mua xe, chứng minh nhân dân mang tên Hà Năng Hưng (có dán ảnh của Th1), sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và các hợp đồng cho thuê xe ô tô, hợp đồng lao động, giấy xác nhận lương mang tên Hà Năng Hưng để chứng minh khả năng tài chính đủ điều kiện trả nợ cho khoản vay (do H làm giả từ trước) qua zalo cho chị Chung. Sau khi kiểm tra các tài liệu trên, chị Chung không phát hiện giấy tờ giả lên đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng phê duyệt khoản vay. Chị Chung đã gửi thông báo cho nhân viên của Công ty ô tô lấy tên là Tùng do H đã cung cấp số điện thoại cho từ trước (H lấy tên giả là Tùng để tránh bị phát hiện) và hẹn ngày đi đăng ký xe và bấm biển số xe thì thông báo để chị Chung đi cùng. H nói dối và hẹn chị Chung khoảng 9 giờ đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang để bấm biển. Do chị Chung không đến kịp lên báo H sau khi bấm biển thì đưa lại giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô cho chị Chung. Đến chiều cùng ngày, H đưa

cho chị Chung giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô giả với biển kiểm soát 98A-279.09 (do H đã làm giả từ trước) kèm theo hồ sơ xe để chị Chung làm thủ tục giải ngân. Ngày 02/12/2019, Ng bảo Th1 đến Ngân hàng An Bình, chi nhánh Hà Nội để ký hợp đồng vay số tiền 1.300.000.000 đồng mua xe ô tô BMW 320i. Ngày 03/12/2019, Ngân hàng An Bình đã chuyển số tiền 1.300.000.000 đồng vào tài khoản số 19134690455010 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, chi nhánh BMW Lê Duẩn. Ngày 04/12/2019, Ng cùng Th1, H, Th7 và K đến chung cư Cát Tường để làm thủ tục nhận xe ô tô BMW 320i, chưa đăng ký biển số. Sau đó, H và Ng bàn bạc bán chiếc xe ô tô trên để lấy tiền. Ng đã liên hệ với em xã hội tên Tuấn (hay thường gọi là “cò”, Ng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của Tuấn ở đâu) và bảo Tuấn chụp ảnh chân dung của mình đưa cho H để làm giả chứng minh nhân dân với tên Hà Năng Hưng (ảnh của Tuấn). Đến ngày 05/12/2019, tại nơi trọ của Ng tại P403, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, T4 đóng giả Hà Năng Hưng, còn Ng đóng giả chị gái H9 bán chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Quang Huy (sinh ngày 1985; trú tại số nhà 08, ngách 17/266, phố Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) và anh Dương Hoàng Đ2 (sinh năm 1984; trú tại số nhà 148, phố Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) với giá 1.000.000.000 đồng. Khi bán, Ng không nói cho anh Huy và anh Đ2 biết chiếc xe trên đang thế chấp tại Ngân hàng. Anh Huy đưa cho Ng 500.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 500.000.000 đồng anh Hưng chuyển từ tài Internet banking từ số tài khoản số 19031266468885 mở tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 1015348646 đứng tên Hà Năng Hưng (theo H khai, số tài khoản trên là của T4 (hiện chưa xác định được lai lịch) do H thuê người làm giả căn cước công dân của Hà Năng Hưng (dán ảnh của T4) để T4 đi mở tài khoản nhưng H không đi cùng lên không biết T4 mở tài khoản ở Ngân hàng nào. Sau đó, T4 đã rút tiền đưa cho H. Số tiền bán xe ô tô, Ng trả công cho T4 20.000.000 đồng, trả cho Th7 và K 250.000.000 đồng; H chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 0320101200005 của Th1 mở tại Ngân hàng MBBank để trả công. Còn lại 630.000.000 đồng, H và Ng sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 16/12/2019, anh Huy và anh Đ2 đã bán xe ô tô trên cho chị Trần Lê Minh Trang (sinh năm 1989; trú tại số nhà 24T3 Block B, chung cư 1050 căn ở phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) với giá 1.314.000.000 đồng. Chị Trang đi đăng ký xe ô tô BMW 320i bấm được biển kiểm soát 51H-223.25. Ngày 27/12/2019, chị Trang đã ký hợp đồng vay số tiền 500.000.000 đồng của Ngân hàng VIB, chi nhánh Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 51H-223.25 để đảm bảo khoản vay.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hồ Chí Minh về việc chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51H-223.25 là vật chứng của vụ án, đề nghị không làm thủ tục cấp đăng ký mới cho người khác. Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Lê Minh Trang

trình bày không biết chiếc xe ô tô trên là vật chứng của vụ án lừa đảo, chị Trang cam kết không làm thủ tục mua bán chiếc xe ô tô trên.

Cơ quan điều tra đã sao kê số tài khoản 19031266468885 của anh Trần Quang Huy thể hiện ngày 02/12/2019 có 02 giao dịch chuyển tiền tổng số tiền là 500.000.000 đồng (một lần 300.000.000 đồng, một lần 200.000.000 đồng), tuy nhiên không có số tài khoản đối ứng của người đã nhận.

Vật chứng của vụ án: Ngân hàng An Bình giao nộp 01 bộ hồ sơ mang tên Hà Năng Hưng.

* Tại Kết luận giám định số 2472/PC09-Đ4 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... Hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH BMW LÊ DUẨN - CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1 đến A4) với hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH BMW LÊ DUẨN - CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG TRẦN NGUYỄN HÃN TP. BẮC GIANG T. BẮC GIANG” và chữ ký đứng tên Nguyễn Khắc Đức trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A5) với hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG TRẦN NGUYỄN HÃN TP. BẮC GIANG T. BẮC GIANG” và chữ ký đứng tên Nguyễn Khắc Đức trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC CTCP” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A6, A7) và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thu Hương trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A6), chữ ký đứng tên Phạm Phúc Hiếu trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A7) với hình dấu tròn có nội dung “TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC CTCP” và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Phúc Hiếu tương ứng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC NINH” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A8) với hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC NINH” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH BẮC NINH” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A9 đến A15) và chữ ký đứng tên Nguyễn Như Kỳ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A9) với hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH BẮC NINH” và chữ ký đứng tên Nguyễn Như Kỳ trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

- Chữ viết phần “Đăng ký thông tin cá nhân”; Chữ viết dòng họ tên Hà Năng Hưng dưới chữ ký mục “Xác nhận của chủ tài khoản” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A16); Chữ viết dòng họ tên Hà Năng Hưng dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A6, A7, A9, A13, A15) với chữ viết đứng tên Hà Năng Hưng trên mẫu so sánh (Ký hiệu M6) không phải chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở giám định:

+ Chữ ký dưới mục “Chữ ký mẫu của chủ tài khoản”; Chữ ký dưới mục “Xác nhận của chủ tài khoản” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A16); chữ ký đứng tên Hà Năng Hưng trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A14); chữ ký đứng tên Hà Năng Hưng trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A6, A7, A9, A13, A15) với chữ ký đứng tên Hà Năng Hưng trên mẫu so sánh (Ký hiệu M6) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không”.

* Tại Kết luận giám định số 8887/ PC09-Đ4 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Dấu in đường vân tay nằm dưới phần “BÊN BẢO ĐẢM” trên trang 9 của “HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP TÀI SẢN số 419/19/HĐTC//II ngày lập 02/12/2019” tại Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Hà Nội, gồm 9 tờ A4 gửi giám định và dấu in đường vân tay trên Biên bản làm việc ngày 21/09/2020 của Công an quận Đống Đa về việc thu dấu vân tay (ngón trỏ phải) của Đào Minh Th1 (sinh năm 1993; HKTT: số 303A đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) gồm 1 tờ A4 gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người”.

* Tại Kết luận giám định số 10710/PC09-Đ4 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Đào Minh Th1 trên các tài liệu (Ký hiệu từ M1 đến M4) ký và viết ra:

- Chữ ký tại mục “Chữ ký mẫu của chủ tài khoản/chủ thẻ”; Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hà Năng Hưng dưới chữ ký mục “Xác nhận của chủ tài khoản” và mục “Xác nhận của chủ tài khoản/chủ thẻ” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1);

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hà Năng Hưng dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2,A3)

- Không đủ cơ sở kết luận người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Đào Minh Th1 trên các tài liệu (Ký hiệu từ M1 đến M4) có ký và viết ra chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hà Năng Hưng dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A4 đến A6); Chữ ký đứng tên Hà Năng Hưng trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A7) hay không”.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 530 ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: “... Chiếc xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu BMW 320i, màu đen, hiện đeo biển kiểm soát 51H-223.25, số khung WBA8A11070A694116, số máy F1663101B48B20A định giá 1.319.000.000 đồng”.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thanh L4 (sinh năm 1987; ở tại phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng An Bình (ABBank), chi nhánh Hà Nội uỷ quyền đại diện trình bày: Đào Minh Th1 (đóng giả Hà Năng H12) ký hợp đồng với Ngân hàng An Bình vay số tiền 1.300.000.000 đồng để mua xe ô tô BMW 320i, đến nay Th1 chưa trả gốc và lãi cho khoản vay. Ngân hàng An Bình yêu cầu Th1 trả số tiền 1.300.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

- Các bị hại là anh Trần Quang H13 và anh Dương Hoàng Đ2 là người mua chiếc xe ô tô BMW của Ng (chứng minh nhân dân đứng tên Nguyễn Thu Trà, có dán ảnh của Ng) và đối tượng T4 (chứng minh nhân dân của Hà Năng H12 dán ảnh của T4) do H làm giả. Việc mua bán xe của anh H13 và anh Đ2 với Ng và T4 là Ngay thẳng, không biết mục đích của Ng và T4 lừa đảo mà có nên không đủ căn cứ kết luận H13 và Đ2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với H13 và Đ2. Sau khi mua xe ô tô trên, H13 và Đ2 đã bán lại cho chị Trang để hưởng lợi 300.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập H13, Đ2 nhưng cả hai không có mặt tại nơi cư trú nên chưa đủ căn cứ để xử lý và thu giữ số tiền trên.

Đối với Nguyễn Thị Ch là nhân viên của Ngân hàng đã thu thập hồ sơ của Hà Năng H12 theo qui định và đã kiểm tra nhưng không phát hiện hồ sơ của H12 là giả, nên đã báo cáo lãnh đạo ngân hàng phê duyệt đồng ý cho H12 ký hợp đồng vay 1.300.000.000 để mua xe ô tô. Kết quả điều tra xác định chị Ch không biết mục đích của H9, do sơ suất đã bị H9 dùng thủ đoạn tinh vi, dàn xếp để lừa đảo, các vi phạm đó thuộc nội bộ của ngân hàng. Do đó không có căn cứ kết luận Nguyễn Thị Ch vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với chị Ch.

Đối với đối tượng tên T4 (cò) đã có hành vi đóng giả Hà Năng H12 cùng Nguyễn Thị Phương Ng làm thủ tục bán xe ô tô BMW 320i cho anh Trần Quang H13 và anh Dương Hoàng Đ2, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được rõ nhân thân lai lịch của T4 nên tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

9. Vụ thứ chín: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài” sản xảy ra tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia (BIDC), chi nhánh Hà Nội; địa chỉ tại số 10A, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, thành phố Hà Nội:

Khoảng tháng 11/2019, Vũ Thị Th7 cùng Đặng Đình K quen biết Trần Anh T4 (sinh năm 1996; trú tại số nhà 15, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) và nói với T4 về việc có người thuê đứng tên người khác để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng khi xong việc sẽ được chia tiền, T4 đồng ý. Sau đó, Th7 và K giới thiệu cho T4 gặp H và Ng. Khi gặp nhau, Ng nói lý do nhờ T4 đứng tên người em của Ng để mua xe ô tô trả

góp về kinh doanh vì Ng có em ruột đang ở nước ngoài, đồng thời hứa khi xong việc sẽ chia cho T4 10% giá trị hợp đồng vay, T4 đồng ý và cho Ng lấy dấu vân tay, bằng cách lặn ngón trỏ phải, ngón trỏ trái của T4 vào hộp mực nhỏ rồi lặn lên một tờ giấy trắng khổ A4 mà Ng đã mang theo. Sau đó, K cùng T4 ra cửa hàng ảnh tại phố Lò Đúc để T4 chụp ảnh chân dung rồi đưa cho K. K cầm về đưa cho H và Ng để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng. Sau khi có dấu vân tay và ảnh của của T4 thì H sử dụng mạng xã hội Facebook để liên hệ với đối tượng tên là Tân (chưa xác định được nhân thân) đặt làm 02 bộ hồ sơ giả mang tên Lê Đức Trung để sử dụng vay vốn Ngân hàng với giá 25.000.000 đồng. Đến giữa tháng 11/2019, Tân gửi bộ hồ sơ vay vốn giả cho H theo đường bưu phẩm giao hàng nhanh, gồm: Căn cước công dân mang tên Lê Đức Trung (dán ảnh của T4, sinh năm 1991; trú tại thôn Tân Lập, xã Đan Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội), Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ hộ khẩu, Hợp đồng lao động, Sao kê tài khoản, Bảng thanh toán tiền lương, Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30G-135.62 đều mang tên Lê Đức Trung, kèm theo Hóa đơn giá trị gia tăng, Tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Khoảng cuối tháng 11/2019, H (sử dụng tên giả là Lê Đức Trung) liên hệ với anh Đặng Vũ Việt Hùng (sinh năm 1989; trú tại tổ 3, khu Chiến Thắng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) là nhân viên bán hàng của đại lý ô tô Nissan Thăng Long thuộc Công ty TNHH ô tô Nisun (địa chỉ tại Km12, đường 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) để hỏi giá bán của một số loại xe ô tô hãng Nissan và đặt mua trả góp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan TERRA E màu vàng, sản xuất năm 2018, giá bán 903.000.000 đồng (giá thực bán 820.000.000 đồng). Anh Hùng yêu cầu H gửi thông tin cá nhân để làm hợp đồng mua bán theo quy định. H đã chụp ảnh thẻ căn cước công dân mang tên Lê Đức Trung (có ảnh của T4) và gửi cho anh Hùng qua ứng dụng zalo để làm hợp đồng mua bán, đồng thời yêu cầu anh Hùng khi nào làm xong hợp đồng mua bán thì gửi cho H ký. Sau khi nhận được thông tin khách hàng mua xe do H gửi, anh Hùng đã soạn thH hợp đồng mua bán xe ô tô số 2811-03/NTL/BH02.2019 ngày 28/11/2019, nội dung: Bên mua (Bên A) Lê Đức Trung mua xe ô tô hiệu Nissan TERRA E màu vàng sản xuất năm 2018, đơn giá 903.000.000 đồng, hình thức thanh toán trả góp; đại biện (bên B) giám đốc đã ký tên, đóng dấu Công ty TNHH ô tô Nisun và gửi qua dịch vụ xe ôm Grab đến địa chỉ theo yêu cầu của H. Sau khi H nhận được hợp đồng mua bán đã đưa cho T4 ký với tên Lê Đức Trung vào phần bên mua và gửi trả lại cho anh Hùng 02 bản hợp đồng mua bán; đồng thời, H nộp số tiền đặt cọc là 10.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty TNHH ô tô Nisun. Hai bản hợp đồng mua bán còn lại, H giữ và sửa một số nội dung như số điện thoại bên mua, loại xe Nissan TERRA V, năm sản xuất 2019, đơn giá 1.098.000.000 đồng, phương thức thanh toán...để sử dụng làm hồ sơ vay vốn ngân hàng. Sau đó, H và Ng đưa T4 01 tờ giấy A4 yêu cầu T4 đọc thuộc các nội dung thông tin cá

nhân, gia đình, thu nhập, hợp đồng mua bán xe ô tô tên giả là Lê Đức Trung để trả lời cho khách khi nhân viên ngân hàng hỏi lý do vay vốn.

Khoảng cuối tháng 12/2019, H (sử dụng tên giả Lê Đức Trung) liên hệ với chị Trần Tố Cẩm Hương (sinh năm 1991; trú tại số nhà 20, tổ 28, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng Campuchia (BIDC), chi nhánh Hà Nội (địa chỉ tại số 10A, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) để hỏi thủ tục làm hồ sơ vay vốn mua xe ô tô. H được chị Hương tư vấn thủ tục hồ sơ và định mức ngân hàng cho vay là khoảng 80% giá trị tài sản thế chấp. Ngày 25/12/2019, H cùng Ng và T4 (sử dụng tên giả Lê Đức Trung) đi xe ô tô do Th7 chở đến Ngân hàng BIDC, chi nhánh Hà Nội để nộp hồ sơ vay vốn. Khi đến khu vực gần ngân hàng, H chờ bên ngoài và đưa cho T4 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ giả do H chuẩn bị để T4 mang vào đưa cho chị Hương đối chiếu. Sau khi đối chiếu xong, chị Hương trả lại hồ sơ và T4 mang ra xe đưa lại cho H cất giữ, nhưng sau đó chị Hương không đi xác minh hồ sơ vay vốn của T4. Đến ngày 30/12/2019, chị Hương gọi điện thoại cho khách hàng Lê Đức Trung (H nghe máy) thông báo đến ngân hàng để ký hồ sơ làm thủ tục vay vốn. H đưa T4 (sử dụng tên giả Lê Đức Trung) đến ngân hàng BIDC, chi nhánh Hà Nội để T4 vào ký hồ sơ vay vốn. Điều kiện giải ngân của ngân hàng là phải nộp đăng ký xe gốc thì mới giải ngân. Ngày 05/01/2020, H (giả danh anh Hùng, nhân viên bán xe ô tô Nissan) gọi điện thoại cho chị Hương hẹn sáng ngày 06/01/2020 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội ở số 1234, đường Láng, quận Cầu Giấy, Hà Nội để cùng lấy đăng ký xe ô tô. Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2020, chị Hương có mặt tại khu vực cổng trụ sở Đội đăng ký quản lý phương tiện, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội và nhìn thấy H đi từ phía cổng ra. Khi gặp chị Hương, H (giới thiệu tên là Trường bạn anh Hùng) đến nhận hồ anh Hùng đăng ký xe ô tô. Đồng thời H đưa cho chị Hương đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30G-135.62 và bộ sao giấy tờ của chiếc xe ô tô do H đã làm giả từ trước. Khoảng 14 giờ cùng ngày, chị Hương gọi điện cho khách hàng Lê Đức Trung (H nghe máy) thông báo ngân hàng chỉ giải quyết cho vay số tiền 768.000.000 đồng tương đương 70% giá trị Hợp đồng mua bán số 2811-03/NTL/BH02.2019 ngày 28/11/2019 nên H phải nộp thêm số tiền là 32.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng làm sổ tiết kiệm rồi vay lại để được ngân hàng giải ngân cho vay đủ số tiền 800.000.000 đồng. H đồng ý và chuyển Ng số tiền 32.000.000 đồng vào tài khoản của Ngân hàng BIDC. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ngân hàng BIDC giải ngân số tiền 800.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH ô tô Nisun (tài khoản số 112002631588 tại Ngân hàng Viettinbank Hà Nội). Sau đó, H (sử dụng tên giả Lê Đức Trung) gọi điện thoại cho anh Hùng (nhân viên bán xe ô tô) hẹn thanh toán tiền và nhận xe. Đến 19 giờ cùng ngày, H cùng Ng, T4, Th7 và K đến đại lý ô tô Nissan Thăng Long tại Km12, đường 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để nhận xe nhưng không được. Ngày hôm sau, H, Ng, T4 và Th7 đến

đại lý ô tô Nissan Thăng Long để T4 (sử dụng tên giả Lê Đức Trung) vào gặp anh Bùi Đăng Hải (sinh năm 1984; trú tại xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) là nhân viên, giao xe làm thủ tục nộp nốt số tiền 10.000.000 đồng và nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan TERRA E (chưa đăng ký biển kiểm soát) Ngay sau đó T4 giao chiếc xe cho H sử dụng.

Ngày 09/01/2020, Vũ Thị Th7 lấy tên là Mai (giả là mẹ của Lê Đức Trung) gọi điện thoại cho anh Trần Mạnh Cường (sinh năm 1984; trú tại số nhà 12, ngách 132/68, tổ 27, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) để liên hệ bán chiếc xe ô tô trên. Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2020, H cùng Ng, Th7, K và Phạm Đức H6 mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan TERRA E đi bán. Khi đi đến gần cửa hàng Cường Anh Auto tại số nhà 06, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đến nơi, Ng và H đưa giấy tờ xe cho Th7 để Th7 sử dụng sổ hộ khẩu lấy tên Phạm Thị Mai (mẹ của Lê Đức Trung) điều khiển xe ô tô chở H6 sử dụng chứng minh thư mang tên Lê Đức Trung (có dán ảnh của H6) mang xe vào bán cho anh Cường với giá 650.000.000 đồng; còn H, Ng và K ngồi ở quán nước trên đường Nguyễn Quốc Trị chờ. Sau khi bán xe xong, Th7 và H6 bắt xe taxi đến đón H, Ng và K đi đến quán gà trên đường Nguyễn Xiển. Tại đây, Th7 đưa cho Ng và H 650.000.000 đồng. Ng chia cho Th7 200.000.000 đồng, chia cho T4 80.000.000 đồng. Còn lại 370.000.000 đồng, Ng và H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiều cùng ngày 10/01/2020, anh Cường đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Thăng Long (sinh năm 1973; trú tại tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) với giá thỏa thuận là 810.000.000 đồng và làm hợp đồng mua bán xe mang tên chị Đào Liên Hương (sinh năm 1973; vợ anh Long). Ngày 11/01/2020, chị Hương đã làm thủ tục đăng ký chiếc xe ô tô trên mang biển kiểm soát 30G-186.89.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Thăng Long tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30G-186.89 đứng tên Đào Liên Hương. Ngân hàng An Bình giao nộp 01 bộ hồ tín dụng đứng tên Hà Năng H12.

* Tại Kết luận giám định số 4999/PC09-Đ4 ngày 29/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Anh T4 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) ký và viết ra chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Lê Đức Trung” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A3 đến A9).

- Không đủ cơ sở kết luận người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Anh T4 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) có ký và viết ra chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Lê Đức Trung” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A10) hay không.

- “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 666582, tên chủ xe Lê Đức Trung; địa chỉ: thôn Đan Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nhãn

hiệu NISSAN; số máy 005534; số khung 0070073; biển kiểm soát 30G-135.62; ngày cấp: 31/12/2019 là *giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả*”.

* Tại Kết luận giám định số 7538/PC09-Đ4 ngày 26/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TERRA E đeo biển kiểm soát 30G-186.89 gửi giám định, có số khung MNTJAAD23Z0000206, số máy 005449PQR25 là số nguyên thủy”.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 297/KLĐG ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: “Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan Terra E màu vàng, biển kiểm soát 30G-186.89, số khung MNTJAAD23Z0000206, số máy 005449PQR25, sản xuất năm 2018, trị giá 818.384.000 đồng”.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Bá Hiếu (sinh năm 1981; trú tại tổ 46, cụm 7, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Campuchia chi nhánh Hà Nội (BIDC) trình bày: Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung) ký hợp đồng với Ngân hàng vay số tiền 800.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TERRA E, đến nay T4 chưa trả gốc và lãi cho khoản vay. Ngày 15/12/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng BIDC. Ngân hàng BIDC đã nhận lại chiếc xe ô tô và đề nghị xử lý các bị can theo pháp luật.

- Anh Trần Mạnh Cường là người mua chiếc xe ô tô Nissan Terra E của Th7 (sử dụng sổ hộ khẩu lấy tên là Phạm Thị Mai, mẹ của Lê Đức Trung) giá 600.000.000 đồng, khi mua anh Cường không biết chiếc xe trên do các bị can thực hiện hành vi lừa đảo mà có. Anh Cường hưởng lợi 200.000.000 đồng từ việc mua bán xe và đã trả lại số tiền trên cho vợ chồng anh Long. Hành vi trên của anh Cường và vợ chồng anh Long không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Chị Đào Liên Hương và anh Nguyễn Thăng Long là người mua chiếc xe ô tô Nissan Terra E của anh Trần Mạnh Cường giá 810.000.000 đồng, đã được anh Cường trả lại 200.000.000 đồng. Hiện anh Long yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 610.000.000 đồng.

Đối với chị Trần Tố Cẩm Hương không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay đối với hợp đồng của Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung) có dấu hiệu vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng BIDC cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu đối với Trần Tố Cẩm Hương để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

10. Vụ thứ mười: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập

khẩu Việt Nam (EximBank), chi nhánh Ba Đình, địa chỉ tại số 4A, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội:

Ngày 11/01/2020, Ng liên hệ với chị Đào Thị Hiền Hạnh (sinh năm 1989; trú tại ngõ 259, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) là nhân viên bán hàng của đại lý NISSAN Bắc Ninh để hỏi thủ tục mua xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TERRA V giá 1.063.000.000 đồng cho khách hàng là Lê Đức Trung. Sau khi được tư vấn, Ng đã đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TERRA V. Phạm Văn H (sử dụng tên Lê Đức Trung) gọi điện thoại liên hệ với chị Hạnh để làm hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TERRA V; đồng thời yêu cầu chị Hạnh chuyển hợp đồng cho H ký. Khoảng mấy ngày sau, Ng gọi điện thoại cho chị Hạnh nói gia đình không đồng ý cho con trai là Lê Đức Trung mua xe ô tô TERRA V và đề nghị chuyển sang mua xe ô tô NISSAN NAVARA. Chị Hạnh gọi điện cho Trung (do H nghe máy) thông báo thì H nói để thuyết phục bố mẹ và sẽ trả lời sau. Trong thời gian này, H cùng Ng tiếp tục liên lạc với Trần Anh T4 để bảo T4 sử dụng thông tin Lê Đức Trung tiếp tục làm thêm 01 hợp đồng vay vốn ngân hàng nữa nhưng T4 không đồng ý được nên H, Ng đã gọi cho K và bảo K thuyết phục T4. Sau đó K đã gọi T4 và bảo T4 làm thêm 01 bộ hồ sơ nữa, T4 đồng ý.

Ngày 13/01/2020, Phạm Văn H (sử dụng tên Lê Đức Trung) gọi điện thoại cho chị Ngô Thị H7 Trang (sinh năm 1991; trú tại P2109, tòa B, chung cư Thăng Long Numberone, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng EximBank, chi nhánh Ba Đình để hỏi thủ tục làm hồ sơ vay vốn mua xe ô tô. Sau khi được tư vấn, H đã gửi ảnh qua Zalo cho chị Trang hình chụp căn cước công dân, sổ hộ khẩu mang tên Lê Đức Trung có dán ảnh của Trần Anh T4 (do H làm giả trước đó), trú tại thôn Đan Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Ngày 14/1/2020, chị Trang cùng chị Lê Hồng Anh (là nhân viên ngân hàng) đến P408-CT1 khu Đô thị mới Đặng Xá, huyện Gia Lâm để thẩm định tài sản hồ sơ vay vốn của Lê Đức Trung. Tại đây, Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung) làm việc với chị Trang và cung cấp hồ sơ giả mang tên Lê Đức Trung cho chị Trang. Ngày 15/01/2020, H (sử dụng tên Tùng) dùng số điện thoại 0342.078.738 gọi điện thoại cho chị Trang giới thiệu nhân viên bán hàng của đại lý xe ô tô Nissan Bắc Ninh, H hỏi hồ sơ của khách hàng Lê Đức Trung có được vay không để H làm hồ sơ mua bán xe ô tô cho Trung. Ngày 16/01/2020, khi có phê duyệt cam kết cho Lê Đức Trung vay khoản tiền 600.000.000 đồng, vì hãng xe ở xa nên Trang đã gửi Cam kết cho vay về Nissan Bắc Ninh cho H. H nói sẽ có nhân viên công ty ô tô đi làm thủ tục bấm biển và lấy giấy hẹn đăng ký xe ô tô, sau đó sẽ bàn giao cho Trang.

Đến ngày 19/01/2020, H (đóng giả Lê Đức Trung) gọi điện thoại cho chị Hạnh và thông báo không lấy xe ô tô NISSAN TERRA V nữa mà quyết định lấy xe ô tô NISSAN NAVARA nên chị Hạnh làm hợp đồng khác mua xe ô tô NISSAN NAVARA cho Trung với giá 645.050.000 đồng. Ngày 20/01/2020, K

và H đến trụ sở Ngân hàng EximBank. Tại đây, H dặn K sử dụng tên Tùng là nhân viên bán xe ô tô đưa cho Trang bộ hồ sơ xe ô tô gồm: Bản sao giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, bản sao tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu, bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001454, Giấy hẹn của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội lấy đăng ký xe 30G-135.26, sổ chi tiết công nợ có đóng dấu treo của Công ty TNHH TC Services Việt Nam. Đến 14 giờ ngày 20/01/2020, Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung) đến Ngân hàng Eximbank Ba Đình gặp chị Trang nộp thêm các loại giấy tờ gồm: Bản sao kê tài khoản, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bản sao, phiếu thu tiền mặt, hợp đồng bán hàng đại lý xe ô tô, giấy xác nhận lương, bản sao chứng minh thư và hộ khẩu mang tên Lê Đức Trung (do H làm giả) sau đó chị Trang không đi xác minh mà làm thủ tục để Trung ký hợp đồng vay số tiền 600.000.000 đồng để mua xe ô tô NISSAN TERRA V biển kiểm soát 30G-135.62. Cùng ngày, Ngân hàng Eximbank Ba Đình đã giải ngân số tiền 600.000.000 đồng chuyển vào số tài khoản 2020010018 của Công ty TNHH TC Services Việt Nam, để thanh toán tiền mua xe ô tô Nissan Terra V đứng tên Lê Đức Trung.

Khoảng 12 giờ ngày 21/01/2020, T4 (tên giả là Trung) cùng H đến đại lý xe ô tô đưa cho chị Hạnh hợp đồng mua xe ô tô TERRA V trước đó, đồng thời nộp số tiền 18.000.000 đồng còn thiếu để nhận xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA. Sau đó, H và Ng bảo Vũ Thị Th7, Phạm Đức H6 bán chiếc xe ô tô trên để lấy tiền. Do trước đó, H6 biết H và Ng đã thực hiện hành vi làm giả giấy tờ lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại lên khi H và Ng bảo H6 (đóng giả tên Lê Đức Trung) để bán xe thì H6 đồng ý. Sau đó, H liên hệ với ông Nguyễn Quang Tâm (sinh năm 1970; trú tại tổ 1, khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) để bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA chưa đăng ký biển số. Th7 (sử dụng tên giả Mai) điều khiển xe ô tô chở H6 sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức Trung (có ảnh H6) đến cửa hàng chợ ô tô Việt Nam, địa chỉ tại số 26, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bán chiếc xe ô tô trên cho ông Tâm với giá 500.000.000 đồng. Đến ngày 27/02/2020, anh Nguyễn Quang Đức (con trai anh Tâm) đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Hoàng Đức Th9 (sinh năm 1985; trú tại tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) với giá là 580.000.000 đồng. Sau đó, anh Th9 đã làm thủ tục đăng ký chiếc xe ô tô trên mang biển kiểm soát 25C-036.02. Số tiền bán chiếc xe ô tô trên là 500.000.000 đồng, Ng chia cho Th7 200.000.000 đồng, chia cho Trần Anh T4 50.000.000 đồng. Còn lại 250.000.000 đồng, H và Ng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, anh Hoàng Đức Th9 đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra chiếc xe ô tô Nissan Navara RL mang biển kiểm soát

25C- 036.02. Ngân hàng EximBank, chi nhánh Ba Đình giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 bộ sơ tín dụng của Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung).

* Tại Kết luận giám định số 7393/PC09-Đ4 ngày 18/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“...- Hình dấu tròn "CÔNG TY TNHH TC SERVICES VIỆT NAM" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6), chữ ký đứng tên Chan Yew Weng trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn "CÔNG TY TNHH TC SERVICES VIỆT NAM", chữ ký đứng tên Chan Yew Weng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) *không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.*

- Hình dấu tròn "U.B.N.D XÃ TÂN LẬP H. ĐAN PHƯỢNG T.P HÀ NỘI", chữ ký đứng tên Trần Anh Sơn trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A7) với hình dấu tròn "U.B.N.D XÃ TÂN LẬP H. ĐAN PHƯỢNG TP. HÀ NỘI", chữ ký đứng tên Trần Anh Sơn trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3, M4) *không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.*

- Hình dấu tròn "NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH THĂNG LONG PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN CƠ THẠCH", chữ ký đứng tên Đặng Chí Trung trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A8) với hình dấu tròn "NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH THĂNG LONG PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN CƠ THẠCH", chữ ký đứng tên Đặng Chí Trung trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M6) *không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.*

- Hình dấu tròn "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VẬN TẢI LONG BIÊN" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A9) với hình dấu tròn "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VẬN TẢI LONG BIÊN", trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M7, M8) *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Ngô Duy Thập trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Ngô Duy Thập trên các mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ ký đứng tên Phạm Thị Lan Anh trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Phạm Thị Lan Anh trên mẫu so sánh *không phải là chữ do cùng một người ký ra”.*

* Tại Kết luận giám định số 8314/PC09-Đ4 ngày 22/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Đức Trung dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, từ A4 đến A6) với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Đức Trung dưới chữ ký do Trần Anh T4 ký và viết ra trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) *là chữ do cùng một người ký và viết ra.*

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký chữ viết dòng họ tên Lê Đức Trung dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A3, A7. A8. A9) với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Đức Trung dưới chữ ký do Trần Anh T4 ký và viết ra trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) có phải là chữ do cùng một người ký và viết ra hay không”.

* Tại Kết luận giám định số 4247/PC09-Đ4 ngày 27/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA RL đeo biển kiểm soát 25C-036.02 gửi giám định hiện tại có số khung MNTCC2D23Z0069454 và số máy YD25874320T là số nguyên thủy”.

* Tại Kết luận định giá số 57/KLĐG ngày 15/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ba Đình kết luận: “... 01 chiếc xe ô tô Nissan Navara EL màu cam, biển kiểm soát 25C-036.02, số máy YD25874320T, số khung MNTCC2D23Z0069454 trị giá 470.000.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, anh Hoàng Đức Th9 trình bày: Khoảng tháng 02/2020, anh Th9 mua chiếc xe ô tô Nissan Navara RL còn mới chưa đăng ký, hồ sơ mua xe đứng tên Lê Đức Trung của anh Nguyễn Quang Tâm giá 580.000.000 đồng và có làm hợp đồng mua bán công chứng. Sau khi mua xe, anh Th9 đi đăng ký lấy biển kiểm soát 25C-036.02 rồi đem đi cầm cố tại Ngân hàng BIDV tỉnh Lai Châu vay 300.000.000 đồng. Anh Th9 không biết xe là do các bị can lừa đảo bán cho anh Tâm. Hiện anh Tâm đã trả lại anh Th9 80.000.000 đồng và anh Th9 tự nguyện nộp số tiền 470.000.000 đồng vào Ngân hàng Eximbank để xử lý khoản vay đối với chiếc xe ô tô hiệu Nissan Navara RL, màu cam, biển kiểm soát 25C-036.02 và đề nghị ngân hàng làm thủ tục thanh khoản khoản vay của chiếc xe này. Anh Phạm Xuân Sáng, đại diện Ngân hàng Eximbank trình bày phù hợp với lời khai của anh Th9 và đề nghị Cơ quan điều tra bàn giao chiếc xe ô tô trên cho anh Hoàng Đức Th9 sử dụng và định đoạt; Ngân hàng Eximbank không có yêu cầu gì khác. Ngày 15/7/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô trên cho anh Hoàng Đức Th9. Hiện anh Th9 yêu cầu các bị can phải trả lại số tiền 470.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị can theo pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Quang Tâm là người mua chiếc xe ô tô Nissan Navara do Th7 và H6 bán với giá 500.000.000 đồng; sau đó bán lại cho anh Hoàng Đức Th9 với giá 580.000.000 đồng, hưởng lợi 80.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Tâm đã trả lại 80.000.000 đồng cho anh Th9 để anh Th9 thỏa thuận với ngân hàng trong việc giải chấp khoản tiền vay thế chấp xe của các bị can. Do hành vi của anh Tâm và anh Th9 không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với Ngô Thị H7 Trang là nhân viên Ngân Eximbank không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay đối với hợp đồng của Trần Anh T4 (đóng giả Lê Đức Trung) có dấu hiệu vi phạm quy định về hoạt

động ngân hàng. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng EximBank cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu đối với Ngô Thị H7 Trang để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

11. Vụ thứ mười một và mười hai: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng Public Bank, địa chỉ: số 2 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và Ngân hàng Seabank - Phòng giao dịch Láng Thượng, địa chỉ tại số 74, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Đầu tháng 03/2020, H và Ng thuê căn hộ số 308 Rice City Linh Đàm của anh Chu Văn Đăng (sinh năm 1985, trú tại số nhà 255, tổ 82, phố Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) thời hạn 01 năm nhưng anh Đăng không biết mục đích của H và Ng. Khi thuê nhà, H sử dụng chứng minh nhân dân của người tên Nguyễn Tá Thanh (sinh năm 1987; trú tại xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (bản phô tô) để thuê nhà và ký hợp đồng với chủ nhà (do bị cụt 1 ngón tay phải nên Ng thay H viết tên và ký tên Nguyễn Tá Thanh). Sau khi thuê được căn nhà, H và Ng bàn bạc thống nhất với nhau lừa đảo chiếm đoạt tiền của ngân hàng dưới hình thức ký hợp đồng vay tiền trả góp mua xe ô tô và sử dụng căn hộ 308 Rice City để lừa đảo cán bộ ngân hàng đến làm việc và thẩm định. H bảo Ng tìm thuê một nam thanh niên sinh năm 1990-1991 sử dụng thông tin giả của người khác đứng ra trực tiếp, tiếp xúc với nhân viên ngân hàng, làm thủ tục vay tiền.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Ng quen biết với Đồng Thị Thu H8 (sinh năm 1980; trú tại ngõ 53, đường Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) làm môi giới bất động sản. Ng nói với H8 về việc đang cần tìm người nam thanh niên sinh năm 1990-1991 đóng giả người khác để vay tiền ngân hàng dưới hình thức mua xe ô tô trả góp nếu thành công sẽ chia cho H8 05% số tiền khi ngân hàng giải ngân. Đầu tháng 04/2020, H8 thông báo đã tìm được Lưu Văn C (sinh năm 1993; trú tại thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) là nhân viên quán cắt tóc tại cửa hàng do H8 thường xuyên cắt tại khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ng yêu cầu H8 lấy ảnh chân dung và phô tô chứng minh nhân dân của C chuyển trước cho Ng để Ng chuẩn bị hồ sơ. H8 đã nói lại với C để đi chụp ảnh chân dung, phô tô chứng minh nhân dân đưa cho H8 để H8 chuyển lại cho Ng. Sau đó, Ng bảo H8 đưa C đến gặp H và Ng tại căn hộ 308 Rice City Linh Đàm để gặp Ng và H. Tại đây, Ng lấy dấu vân tay của C lăn vào tờ giấy A4 rồi đưa cho H và ứng trước cho C 2.000.000 đồng. H bảo C ở lại căn hộ để sinh hoạt tại đây một vài ngày để làm quen và hướng dẫn phương thức tiếp xúc nhân viên ngân hàng, còn H liên hệ với 01 đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thông qua mạng xã hội zalo gửi ảnh của Lưu Văn C và vân tay của C để đặt làm giả các loại giấy tờ hồ sơ đề nghị cấp tín dụng mang

tên Nguyễn Văn Tâm (sinh năm 1987; trú tại thôn Long Châu Sơn, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội). Sau khi làm xong hồ sơ đề nghị cấp tín dụng, H đưa cho Ng hồ sơ đề tổng hợp các thông tin của Nguyễn Văn Tâm in toàn bộ trên 01 tờ giấy A4 gồm: tên tuổi, địa chỉ, công việc, mức lương ... để cho C học thuộc lòng. H trực tiếp mang hồ sơ đến hướng dẫn cho C tập ký chữ ký Nguyễn Văn Tâm vào các giấy tờ trong bộ hồ sơ và hướng dẫn C đóng giả Nguyễn Văn Tâm để tiếp xúc nhân viên ngân hàng, nhằm lừa đảo ngân hàng cho vay tiền dưới hình thức mua xe ô tô trả góp. H sử dụng máy đổi giọng để gọi điện nói chuyện với nhân viên ngân hàng giả danh Nguyễn Văn Tâm, còn C sẽ sử dụng thông tin giả của Nguyễn Văn Tâm tiếp xúc trực tiếp với ngân hàng để lừa đảo vay tiền. Sau đó, H đặt làm 03 bộ hồ sơ mua xe ô tô giả giống nhau đứng tên Nguyễn Văn Tâm để vay vốn ngân hàng gồm các giấy tờ sau: Căn cước công dân, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Công ty TNHH Oto Nissun, Hợp đồng lao động số 221 ký ngày 15/9/2019 giữa Nguyễn Văn Tâm với Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh thương mại xăng dầu Mipex, sao kê tài khoản ngân hàng BIDV, số tài khoản 45010004870153 từ ngày 29/11/2019 đến ngày 25/3/2020, xác nhận công nợ, giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô ngày 23/4/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội với xe ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 30G-256.79, hóa đơn VAT ngày 21/4/2020 (bản giả photo) và 01 bộ hồ sơ đề nghị mở tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH ô tô Nisun CMND mang tên Bùi Quốc Châu (sinh ngày 28/5/1992; căn cước công dân số 113555871 do Công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 03/3/2010; HKTT tại xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình (có dán ảnh của Phạm Đức H6) và các giấy tờ liên quan đều mang tên Bùi Quốc Châu là kế toán cho Công ty TNHH ô tô Nisun để Phạm Đức H6 ra Ngân hàng SeABank Nguyễn An Ninh mở tài khoản Công ty ô tô Nisun để rút tiền giải ngân. Bằng phương thức thủ đoạn trên, các đối tượng đã tiến hành vay vốn và được giải ngân tại Ngân hàng Public Bank và Seabank, cụ thể như sau:

- Vụ lừa đảo tại Ngân hàng Public Bank, địa chỉ số 02, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội:

Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 23/4/2020, Ng và H gọi điện đến Ngân hàng Public Bank hỏi thủ tục xin cấp tín dụng để trả góp mua ô tô, nhưng không rõ người nghe điện thoại là ai. Sau khi được nhân viên ngân hàng hướng dẫn thủ tục, H đã hướng dẫn Lưu Văn Cường đến Ngân hàng Public Bank gặp anh Nguyễn Quang Anh (sinh năm 1993; trú tại P43B-K15, tập thể Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Tùng Anh (sinh năm 1994; trú tại số nhà 94, phố Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng Public Bank nộp hồ sơ đề nghị vay vốn trả góp mua xe ô tô. Cường giới thiệu tên Nguyễn Văn Tâm, là Trưởng phòng kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh thương mại xăng dầu

Mipec, mức lương trên 30.000.000 đồng/tháng, Cường có nhu cầu mua chiếc xe ô tô Nissan Terra Petro với giá 1.045.000.000 đồng, muốn vay 700.000.000 đồng và gửi hồ sơ vay tín dụng cho nhân viên ngân hàng. Sau đó, Cường mở tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Public Bank lấy tên Nguyễn Văn Tâm (như hồ sơ vay) để phục vụ sau ngân hàng giải ngân chuyển vào, sau đó mới được chuyển sang tài khoản Công ty TNHH ô tô Nisun, số tài khoản 0000.0320.3661 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Seabank (tài khoản này do Phạm Đức H6 mở để ngân hàng giải ngân chuyển tiền vào rồi rút ra).

Trong thời gian chờ ngân hàng duyệt thủ tục cấp tín dụng, H sử dụng máy đổi giọng gọi điện cho nhân viên Ngân hàng Public Bank tự nhận là tên là Thư, nhân viên Công ty TNHH ô tô Nissun để hỏi thủ tục giấy tờ đồng thời xác nhận thủ tục mua bán xe của khách hàng Nguyễn Văn Tâm và yêu cầu ngân hàng giải ngân sớm cho khách hàng Nguyễn Văn Tâm (tức Cường). Ngân hàng Public Bank giao cho anh Quang Anh và Tùng Anh đến căn hộ số 308 Rice City Linh Đàm để thẩm định đánh giá về khả năng tài sản, C giới thiệu là chủ căn hộ và đang sinh sống tại đây. Ngày 21/04/2020, Nguyễn Văn Tâm (tức C) đến Ngân hàng Public Bank ký hợp đồng vay số tiền 600.000.000 đồng và được ngân hàng giải ngân số tiền trên đến tài khoản mà C cung cấp tên Công ty TNHH ô tô Nissun, số tài khoản 0000.0320.3661 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Seabank (tài khoản này do các bị can mở đóng giả là tài khoản công ty). H chỉ đạo H6 mang căn cước công dân tên Bùi Quốc Châu dán ảnh của H6) ra Ngân hàng Seabank thực hiện việc rút toàn bộ số tiền và mang về giao lại cho H và Ng.

- Vụ lừa đảo tại Ngân hàng Seabank - Phòng giao dịch Láng Thượng, địa chỉ tại số 74, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Ngày 13/04/2020, H đã dùng máy giả giọng để liên hệ với nhân viên Ngân hàng Indovina đề nghị vay vốn trả góp mua xe ô tô nhưng bị từ chối do chính sách hạn chế vay tín dụng thời điểm Covid-19. Chị Hoàng Thị Hạnh (sinh năm 1995; trú tại P413-E3, phường Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; là nhân viên Ngân hàng Indovina) giới thiệu cho chị Nguyễn Thúy Hà (sinh năm 1995; trú tại số nhà 114, ngõ 219, phố Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, là nhân viên tín dụng của Ngân hàng Seabank) về khách hàng Nguyễn Văn Tâm (tên Lưu Văn C) có nhu cầu vay vốn trả góp mua xe ô tô. Chị Hà đồng ý và liên hệ với Lưu Văn C (đóng giả là Nguyễn Văn Tâm). Ngày 14/04/2020, C hẹn chị Hà gặp mặt tại căn hộ 308 Rice city để thu thập hồ sơ đề nghị vay vốn và thẩm định nơi ở. Theo sự hướng dẫn của H và Ng từ trước, C đóng giả Nguyễn Văn Tâm chuyển cho chị Hà 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn trả góp mua xe ô tô Nisan Terra nhưng sau đó chị Hà không đi xác minh hồ sơ vay vốn mà về báo cáo lãnh đạo Ngân hàng để phê duyệt cho C vay tiền. Ngày 20/4/2020, Ng và H8 đưa C đến Ngân hàng SeABank Láng Thượng để C dùng căn cước công dân giả mang tên Nguyễn

Văn Tâm (có dán ảnh của C) ký hợp đồng vay tiền và hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay số tiền 700.000.000 đồng. Cùng ngày, ngân hàng giải ngân 700.000.000 đồng vào tài khoản số 0000.0320.3661 tại Ngân hàng Seabank (tài khoản này do Phạm Đức H6 mở). Ngày 20/4/2020, Ngân hàng Seabank đã duyệt giải ngân số tiền 700.000.000 đồng vào tài khoản số 0000.0320.3661 của Công ty TNHH ô tô Nissun mở tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Seabank - Chi nhánh Đồng Đa.

Tổng số tiền mà ngân hàng Public Bank và ngân hàng Seabank - Phòng giao dịch Láng Thượng giải ngân 1.300.000.000 đồng vào tài khoản Công ty ô tô Nissun. H chỉ đạo H6 rút toàn bộ số tiền trên mang về giao lại cho H và Ng. Sau đó, Ng chia cho Đồng Thị Hằng 65.000.000 đồng, Hằng chia cho Cường 33.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Ng và H đã sử dụng cá nhân hết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tài liệu hồ sơ đề nghị vay vốn mua xe trả góp tại Ngân hàng Publicbank và SeAbank. Kết quả:

* Tại Kết luận giám định số 7966/PC09-Đ4 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“... 1. Hình dấu tròn "U.B.N.D xã Phụng Châu, H. Chương Mỹ, TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với hình dấu tròn "U.B.N.D xã Phụng Châu, H. Chương Mỹ, TP Hà Nội” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Trần Việt Dũng trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký đứng tên Trần Việt Dũng trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

2. Hình dấu tròn "Công ty TNHH ô tô NISUN” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A3) với hình dấu tròn "Công ty TNHH ô tô NISUN” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thế Phương", chữ ký đứng tên Nguyễn Thế Phương trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với hình dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thế Phương", chữ ký đứng tên Nguyễn Thế Phương trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

4. Chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn Tâm (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A đến A4) với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn Tâm trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3, M4) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tâm trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A2 đến A4) với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tâm trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3, M4) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

5. Hình dấu tròn "Phòng giao dịch Tam Trinh chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A5) với hình dấu tròn "Phòng giao dịch Tam Trinh chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam" trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu chức danh "Phó giám đốc phòng giao dịch Nguyễn Thị Thanh Tú", chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh Tú trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A5) với hình dấu chức danh " Phó giám đốc phòng giao dịch Nguyễn Thị Thanh Tú", chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh Tú trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

7. Hình dấu tên "Vũ Thị Thê", chữ ký đứng tên Vũ Thị Thê trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A5) với hình dấu tên "Vũ Thị Thê", chữ ký đứng tên Vũ Thị Thê trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

8. Hình dấu tròn đỏ "Công ty TNHH một thành viên kinh doanh thương mại xăng dầu Mipec" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A6, A7) với hình dấu tròn "Công ty TNHH một thành viên kinh doanh thương mại xăng dầu Mipec" trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M6, M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra".

* Tại Kết luận giám định số 2929/PC09 ngày 11/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "... Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn Tâm bên dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 với chữ ký, chữ viết và dòng họ tên Nguyễn Văn Tâm do Lưu Văn C ký và viết ra trên mẫu so sánh ký hiệu M1 và chữ viết đứng tên Lưu Văn C trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra."

* Tại Kết luận giám định số 568/PC09-Đ4 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận đối với hồ sơ của Ngân hàng Public Bank giao nộp như sau:

"... 1. Hình dấu chữ nhật có nội dung "20.000.000đ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu chữ nhật có nội dung "20.000.000đ" trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Công Tú trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký đứng tên Nguyễn Công Tú trên các mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

2. Hình dấu đóng giáp lai có nội dung: "Công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô Nisun" A2, A3, A5, A6; trên các mẫu cần giám định hình dấu tròn có nội dung "Công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô Nisun" trên các mẫu cần giám định ký hiệu

từ A2 đến A4 với hình dấu tròn có nội dung “Công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô Nisun” trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Trần Văn Bằng trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Trần Việt Bằng trên các mẫu so sánh có phải chữ do cùng một người ký ra hay không.

4. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định; chữ viết dòng họ tên Trần Việt Bằng trên mục “Tên khách hàng” ở trang 02 mẫu cần giám định với chữ viết đứng tên Trần Việt Bằng trên mẫu so sánh không phải là chữ do cùng một người viết ra.

5. Các hình dấu trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A7 đến A0, gồm:

- Dấu tròn “U.B.N.D phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội”.

- Dấu chức danh và dấu tên: “PHÓ CHỦ TỊCH Nguyễn Anh Chiến”.

- Dấu chữ nhật “BẢN SAO”.

- Dấu chữ nhật: “Chứng thực bản sao đúng với bản chính” Ngày 04-02-2020 Số Quyền Số.....SCT/BS”.

Với các hình dấu tròn có nội dung tương ứng trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Chiến trên các mẫu cần giám định với ký hiệu trên mẫu cần so sánh không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Quang Anh (sinh năm 1993; ở tại P3336, toà CT12C, chung cư Kim Văn, Kim Lũ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng Public chi nhánh Hà Nội uỷ quyền là đại diện trình bày: Lưu Văn C (tên giả Nguyễn Văn Tâm) ký hợp đồng với ngân hàng vay số tiền 600.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30G-256.79, đến nay C chưa trả gốc và lãi cho khoản vay. Ngân hàng Public yêu cầu các bị can trả số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng, đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

- Anh Phạm Ngọc T4 (sinh năm 1982; trú tại khối Hạnh phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) là người được Ngân hàng Seabank chi nhánh Hà Nội uỷ quyền đại diện trình bày: Lưu Văn C (tên giả Nguyễn Văn Tâm) ký hợp đồng với Ngân hàng vay số tiền 700.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30G-256.79, đến nay C chưa trả gốc và lãi cho khoản vay. Ngân hàng Seabank yêu cầu các bị can trả số tiền 700.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của Ngân hàng, đồng thời đề nghị xử lý các bị can theo qui định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang Anh và Nguyễn Thuý Hà là nhân viên Ngân hàng Public, Ngân hàng Seabank khi nhận hồ sơ vay vốn của Lưu Văn C không đi xác minh các giấy tờ do C (tên giả Tâm) giao nộp, không thực hiện đầy đủ các quy định trong thẩm định hồ sơ tín dụng cho vay đối với hợp đồng, có dấu hiệu vi

phạm quy định về hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên các ngân hàng trên không cung cấp quy chế, quy định về thẩm định hồ sơ vay vốn, nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu đối với Nguyễn Quang Anh và Nguyễn Thuý Hà để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Cơ quan điều tra xác minh Nguyễn Tá Thanh là người đứng tên ký hợp đồng thuê nhà 308 Rice City Linh Đàm của anh Chu Văn Đăng. Tại Cơ quan điều tra, anh Thanh trình bày số chứng minh nhân dân 142512731 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/03/2008 đến tháng 6/2017 anh bị mất, sau đó anh đã làm lại căn cước công dân số 030087006478 cấp ngày 14/3/2018 hiện anh đang sử dụng căn cước trên. Anh Thanh không quen biết ai tên là Phạm Văn H và không ký hợp thuê nhà ở Hà Nội.

12. Vụ thứ mười ba: Vụ án “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng An Bình ABBank, chi nhánh Hà Nội, địa chỉ tại số 101, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

Khoảng tháng 04/2020, do có nhu cầu mua căn hộ P1701-CT8B, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội của ông Vũ Nguyễn Dũng (sinh năm 1957; trú tại số nhà 50, phố Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) nhưng không có tiền nên Ng và H đã bàn bạc và thống nhất vay tiền của ngân hàng để mua. Ng liên hệ với chị Nguyễn Thanh L4 (sinh năm 1987; trú tại số nhà 68, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) là nhân viên Ngân hàng An Bình - Chi nhánh Hà Nội để làm thủ tục vay vốn mua căn hộ trên bằng hình thức thế chấp căn hộ đó cho Ngân hàng An Bình. Do thủ tục vay vốn theo quy định của ngân hàng cần phải có tạm trú tại Hà Nội và công việc ổn định hàng tháng có trả lương để chứng minh năng lực tài chính khi trả nợ nên H đã lên mạng internet thuê người không quen biết (hiện chưa xác định được lai lịch) làm giả các giấy tờ gồm: Sao kê tài khoản số 25610001668043 tại Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hồng Hà, phòng giao dịch Tam Trinh; 02 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (độc thân) số 38 ngày 17/4/2020 và số 43 ngày 28/4/2020 tại UBND xã Hồng Th, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thuê giá mỗi giấy 1.000.000 đồng; sổ tạm trú số 240299013 do Công an phường Yên Sở cấp ngày 10/7/2019 và Hợp đồng lao động số 52 ngày 10/10/2017 giữa Nguyễn Thị Phương Ng với Công ty cổ phần cơ khí xây dựng và thương mại T&T An Phát vào tháng 4/2017 với giá 7.500.000 đồng. Sau khi làm xong giấy tờ giả, người thuê làm giả gửi giấy tờ giả cho H theo đường bưu phẩm giao hàng nhanh (grap). H đưa Ng để cung cấp cho chị L4 hoàn thiện hồ sơ và dẫn chị L4 đến địa chỉ tại P1611-CT2B, chung cư Gelexia 885, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội là nơi do Phạm Văn H đứng ra thuê để thẩm định. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngân hàng phát hiện là hồ sơ giả nên đã trình báo Công an quận Đống

Đa. Khi Ng đến Ngân hàng An Bình - chi nhánh Hà Nội để ký hợp đồng tín dụng thì bị Công an quận Đống Đa mời về trụ sở để làm việc.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định 01 bộ hồ sơ xin vay vốn đứng tên Nguyễn Thị Phương Ng.

* Tại Kết luận giám định số 3798/PC09-Đ4 ngày 20/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Hình dấu tròn có nội dung: “Công an phường Yên Sở - Công an quận Hoàng Mai - TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1); Hình dấu tròn có nội dung: “U B N D xã Hồng Th, H. Việt Yên, T. Bắc Giang” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A3); Hình dấu tròn có nội dung: “Phòng giao dịch Tam Trinh chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

- Hình dấu tròn có nội dung: “Công an phường Yên Sở - Công an quận Hoàng Mai - TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1); Hình dấu tròn có nội dung: “U B N D xã Hồng Th, H. Việt Yên, T. Bắc Giang” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A3); Hình dấu tròn có nội dung: “Phòng giao dịch Tam Trinh chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) với hình dấu tròn có nội dung tương ứng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Mạnh trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2, A3) với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Mạnh trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M3) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Vũ Thị Thê trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A4) với chữ ký đứng tên Vũ Thị Thê trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M4) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không”.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Phương Ng tại P1611-CT3, số 885, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, thu giữ vật chứng, đồ vật gồm:

- Số tiền 346.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu đen.

- 01 Camera nhãn hiệu @ jhua; 02 Camera nhãn hiệu Imou; 01 CPU máy tính nhãn hiệu HP đã qua sử dụng số series 2UA13919X; 01 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 790 đã qua sử dụng số series 14336266893; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Hugon, đã qua sử dụng; 01 máy in màu nhãn hiệu Pixma G1010 đã qua sử dụng số series KLHX20619; 01 máy Scan nhãn hiệu Canon Scanner K10486 đã qua sử dụng số series KLXB71522 và 01 máy ép Plastic không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF mã IMEI: 863502110030443; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đồng mã Imei 1 là 865302030785293, Imei 2 là 865302035785298; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 số series trong máy 358280033996022; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số series 1 là 354898081113440, số series 2 là 354898081113457; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen số Imei 1 là 864383031456713, Imei 2 là 864383031759710; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen số Imei 1 là 810033600839352, Imei 2 là 810034600839352; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen số Imei 1 là 810033600795183, Imei 2 là 810034600795183 và 01 USB lắp sim có Imei.

- 01 Chứng minh nhân dân số 036088000668 mang tên Phạm Văn H do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2015; 01 Hộ chiếu C2153248 mang tên Phạm Văn H do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/11/2016; 01 thẻ Visa của Ngân hàng CIMBBANK số 4039500391646185 mang tên “Pham Van Hao”; 01 thẻ Visa của Ngân hàng SeaBank số 4374200102400286 mang tên “Pham Van Hao”; 01 thẻ Mastercard của Ngân hàng BIDV số 5171070856206102 mang tên "Nguyen Ta Thanh"; 01 thẻ Napas của Ngân hàng Wooribank số 9704570000532046 mang tên “Nguyen Thi Phuong Ng”; 01 thẻ Visa của Ngân hàng Wooribank số 4074322030243175 mang tên Nguyễn Thị Phuong Ng.

- 01 quyển vở nhãn hiệu Haplus kích thước (25x17)cm dòng kẻ Ngng có 03 tờ có chữ, có chữ ký xác Nguyễn Thị Phuong Ng ở góc dưới bên phải, có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải.

- 01 tờ giấy A4 ghi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108025772 có hình dấu tròn đỏ của Phòng tài chính - kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 tờ A4 ghi Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số người nộp thuế 8609790133 mang tên Nguyễn Thị Phuong Ng có hình dấu tròn đỏ của Chi cục thuế quận Hà Đông, có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 tờ A4 Hợp đồng đặt cọc mua bán bất động sản đề ngày 13/4/2020 giữa Dương Thị Thủy Mai và Nguyễn Thị Phuong Ng, có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 Hợp đồng thuê căn hộ đề ngày 03/3/2020 giữa Nguyễn Quang Miên và Nguy Thanh gồm 03 tờ A4 (bản phô tô), có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 tập chứng thực (bản phô tô) sổ hộ khẩu số 410312575 mang tên chủ hộ Phạm Đức H6 do Văn phòng công chứng Trịnh Như Tổ chứng thực gồm 10 tờ giấy A4; 01 tờ giấy A4 bản phô tô Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-309.93 có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 tờ giấy A4 bản phô tô Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29B-308.08, có chữ ký của Nguyễn Thị Phuong Ng xác nhận góc dưới bên phải.

- 01 tờ giấy A4 bản phô tô Chứng minh nhân dân số 031497648 mang tên Nguyễn Đức Đ2 nơi cấp Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/5/2013, có chữ ký của Nguyễn Thị Phương Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 bản phô tô Bằng tốt nghiệp Đại học mang tên Nguyễn Đức Đ2 tại trường Đại học Duy Tân; 01 Bằng Thạc sĩ số hiệu A016086 mang tên Phạm Văn H có hình dấu tròn đỏ của trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký của Nguyễn Thị Phương Ng xác nhận góc dưới bên phải; 01 tờ giấy A4 Bằng điểm cao học mang tên Phạm Văn H có hình dấu tròn đỏ của trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký của Nguyễn Thị Phương Ng xác nhận góc dưới bên phải.

* Tại Kết luận giám định số 3798/PC09-Đ4 ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận.

“... 1. Hình dấu tròn có nội dung: “Công an phường Yên Sở, Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định; Hình dấu tròn có nội dung: “UBND xã Hồng Th huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” trên các mẫu cần giám định; Hình dấu tròn có nội dung: “Phòng giao dịch Tam trình chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam” trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

2. Hình dấu tròn có nội dung: “Công an phường Yên Sở, Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định; Hình dấu tròn có nội dung: “UBND xã Hồng Th huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” trên các mẫu cần giám định; Hình dấu tròn có nội dung: “Phòng giao dịch Tam trình chi nhánh Hồng Hà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn có nội dung tương ứng trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Mạnh trên các mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Mạnh trên mẫu so sánh không phải là chữ do dùng một người ký ra.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Vũ Thị Thẽ trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Vũ Thị Thẽ trên mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không”.

* Tại Kết luận giám định số 11336/PC09-Đ4 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân” số 031497648 mang tên Nguyễn Đức Đ2, sinh ngày 03/02/1989; nơi ĐKKHKT: Bàng Thượng, Bàng La. Đồ Sơn, Hải Phòng; cấp ngày 22/5/2013 thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Phương Ng tại P1611-CT3, số 885, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Phát hiện thấy dấu vết thay ảnh; Hình dấu, chữ ký hiện phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

* Tại Kết luận giám định số 1345/PC09-Đ3 ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“... 1. Hình dấu tròn có nội dung Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh” trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn có nội dung “Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Nguyễn Đông Phong trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Đông Phong trên mẫu so sánh không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn H tại Phòng 1502, CT2, khu nhà ở Bộ Tư Lệnh Thủ Đô, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thu giữ: 01 bộ máy vi tính để bàn; 01 máy scan nhãn hiệu Canon.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Anh T4: 01 bộ quần áo màu đen trắng có thêu chữ DIOR.

Quá trình điều tra vụ án, bị can Đào Minh Th1 giao nộp 100.000.000 đồng; bà Lưu Thị Chín (sinh năm 1970; trú tại thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; là mẹ của bị can Lưu Văn C) tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho C.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đào Minh Th1, Trần Anh T4, Đặng Đình K, Vũ Thị Th7, Lưu Văn C và Đồng Thị Thu H8 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đào Minh Th1, Vũ Thị Th7, Đặng Đình K, Trần Anh T4, Lưu Văn C và Đồng Thị Thu H8 về các tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 4 Điều 174- Bộ luật Hình sự. Ngô Thị H7 và Đỗ Văn H9 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2022/HSST ngày 24/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Căn cứ các Điều 45; 46; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1 phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Các bị cáo Ngô Thị H7 và Đỗ Văn H9 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản”, 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/6/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng 18 (mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 21 (hai mươi một) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 (hai mươi hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/5/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Đức H6 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/4/2021.

+ Bị cáo Đặng Đình K 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/7/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Thị H7 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/02/2022.

+ Bị cáo Đỗ Văn H9 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/12/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Thị Thu H8 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Minh Th1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Vũ Thị Th7, Trần Anh T4, Lưu Văn C; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị cáo Phạm Đức H6 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/8/2022, các bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng, Đặng Đình K, Đỗ Văn H9 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/8/2022, người bị hại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong kháng cáo về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo Ng, H7, H9, H, H6 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan đến các hợp đồng vay của Ngân hàng Tiên Phong và Ngân hàng Tiên Phong có quyền kê biên, phát mại các tài sản khác của các bị cáo để thu hồi nợ.

Ngày 05/9/2022, bị cáo Đào Minh Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2022, bị cáo Đồng Thị Thu H8 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/9/2022, người bị hại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam kháng cáo đề nghị Tòa án buộc các bị cáo H, Ng phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đối với các khoản vay, trường hợp các bị cáo không thanh toán đầy đủ thì PVcomBank có quyền yêu cầu thi hành án kê biên tài sản của các bị cáo H, Ng để thu hồi nợ.

Ngày 08/9/2022, người bị hại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam kháng cáo đề nghị Tòa án buộc các bị cáo H, H7 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã ký và Ngân hàng VIB được quyền phát mại tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 29B-307.70 để thu hồi nợ.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Phạm Đức H6 đã có đơn xin rút đơn kháng cáo và ngày 21/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng đã có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 15/11/2022 và ngày 31/12/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức H6 và Nguyễn Thị Phương Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đào Minh Th1, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6 vắng mặt; người bào chữa cho bị cáo H8 là luật sư H6 Phương Nam có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo Đặng Đình K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ có vai trò giúp sức trong vụ án, không được

hưởng lợi gì, gia đình có công với cách mạng (nhưng gia đình bị cáo không biết nên chưa nộp cho Tòa án) để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đồng Thị Thu H8 giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất eo le, có con bị khuyết tật bẩm sinh, vợ chồng bị cáo đã ly hôn và chồng cũ của bị cáo từ chối nuôi con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm sóc con khuyết tật.

Bị cáo Đỗ Văn H9 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVCombank, Ngân hàng VIB vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các ngân hàng để đảm bảo quyền lợi cho các Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Kháng cáo của các bị cáo K, H8, Th1, H9 và kháng cáo của các Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVCombank, Ngân hàng VIB trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ngô Thị H7, Đỗ Văn H9 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9 kháng cáo, tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử các bị cáo Ng, H6 đã rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Ng, H6. Tại phiên tòa hôm nay chỉ có bị cáo H8 xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: bị cáo là phụ nữ đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ bị khuyết tật bẩm sinh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã bồi thường khắc phục được 10 triệu đồng và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H8, đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo H8, đồng thời bác kháng cáo của các bị cáo K, Th1, H9.

Xét kháng cáo của các Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVCombank, Ngân hàng VIB, thấy: Các hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bị cáo và các ngân hàng đều bị vô hiệu từ thời điểm giao kết hợp đồng nên thiệt hại phát sinh các bên phải chịu. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc các bị cáo phải trả lại số

tiền gốc còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, không có căn cứ để buộc các bị cáo phải trả tiền lãi.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng VIB về việc yêu cầu được quyền bán phát mại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70: Bản án sơ thẩm quyết định giao xe ô tô trên cho Ngân hàng PVComBank và Ngân hàng VIB (hiện nay hai ngân hàng đang quản lý xe ô tô này) xử lý theo quy định về xử lý tài sản thế chấp của các Ngân hàng để đối trừ các khoản nợ của các bị cáo theo tỷ lệ nợ gốc còn tại các Ngân hàng là đảm bảo quyền phát mại tài sản của cả hai ngân hàng, do vậy không có căn cứ chỉ giao cho mình Ngân hàng VIB như kháng cáo của Ngân hàng VIB.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Đình K, Đỗ Văn H9 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo K, H9 trong vụ án là thấp, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo K, H9.

Người bào chữa cho bị cáo Th1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Th1 có vai trò thấp trong vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội do bị lợi dụng, từ đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Th1.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Đình K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ đồng phạm giúp sức có vai trò thấp trong vụ án và không được hưởng lợi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Đồng Thị Thu H8 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất eo le, bị cáo có con nhỏ khuyết tật bị câm điếc bẩm sinh, chồng bị cáo đã ly hôn và từ chối nuôi con, bị cáo là lao động chính trong gia đình để giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo Đỗ Văn H9 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo; các bị cáo Phạm Văn H, Ngô Thị H7 đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt phụ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th1 hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9 và kháng cáo của các bị hại Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVCombank, Ngân hàng VIB trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn H, Đặng Đình K, Ngô Thị H7, Đỗ Văn H9, Đồng Thị Thu H8 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định: Phạm Văn H là đối tượng kinh doanh ô tô vận tải hành khách chạy tuyến Nam Định - Hà Nội - Phú Thọ và ngược lại. H có quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Phương Ng. Do H làm ăn thua lỗ và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng đầu năm 2019, H bàn bạc với Ng tìm và thuê người khoảng từ 20-25 tuổi hoặc nhờ người thân quen, yêu cầu họ cung cấp 03 ảnh 4x6 đưa cho H và Ng, sau đó H lên mạng xã hội facebook liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch thuê làm giả giấy tờ gồm: Chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đứng tên người khác, bảng lương, sao kê ngân hàng hoặc H tự chỉnh sửa sổ chứng minh nhân dân, sửa số máy, số khung trên hợp đồng mua xe ô tô, bóc ảnh của người có chứng minh nhân dân rồi dán ảnh bị can khác để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô, sau khi được ngân hàng giải ngân và nhận xe ô tô, H và Ng tiếp tục làm giả đăng ký xe ô tô rồi thế chấp cho ngân hàng khác hoặc thế chấp cho cá nhân để vay tiền rồi chiếm đoạt. Với thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến ngày 23/4/2020, Phạm Văn H và Nguyễn Thị Phương Ng đã cùng với Phạm Đức H6, Đặng Đình K, Vũ Thị Th7, Trần Anh T4, Đào Minh Th1, Đồng Thị Thu H8, Lưu Văn C, Ngô Thị H7 và Đỗ Văn H9 đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong đó Phạm Văn H và Nguyễn Thị Phương Ng đã cùng làm 25 giấy tờ giả để chiếm đoạt 16.542.000.000 đồng; Phạm Đức H6 đã giúp cho H, Ng làm 16 giấy tờ giả và chiếm đoạt của 10 người với tổng số tiền là 7.199.000.000 đồng; Vũ Thị Th7 và Đặng Đình K đã giúp cho H, Ng làm 09 giấy tờ giả, chiếm đoạt 3.350.000.000 đồng; Đồng Thị Thu H8 đã cùng Phạm Đức H6 giúp cho H và Ng làm 08 giấy tờ giả, chiếm đoạt 1.300.000.000 đồng của 02 người bị hại; Trần Anh T4 đã giúp cho H, Ng làm 10 giấy tờ giả và chiếm đoạt 1.400.000.000 đồng, Lưu Văn C đã giúp cho H, Ng làm 8 giấy tờ giả và chiếm đoạt 1.300.000.000 đồng; Đào Minh Th1 đã giúp cho H, Ng làm 04 giấy tờ giả và chiếm đoạt 1.300.000.000 đồng. Ngô Thị H7 đã giúp cho H, Ng gian dối chiếm đoạt 2.189.000.000 đồng, Đỗ Văn H9 đã giúp cho H, Ng gian dối chiếm đoạt là 1.766.000.000 đồng của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử

các bị cáo: Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Vũ Thị Th7, Đặng Đình K, Trần Anh T4, Lưu Văn C và Đồng Thị Thu H8 về các tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341, điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Minh Th1 về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341, điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Thị H7 và Đỗ Văn H9 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm hại tới trật tự quản lý hành chính mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này có 11 bị cáo thì có 09 bị cáo phạm hai tội, 10 bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, các bị cáo đều phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Phương Ng, Phạm Đức H6, Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9 và các Ngân hàng TPBank, PVCombank, VIB có kháng cáo. Tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Ng, H6 đã có đơn rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Ng, H6.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đặng Đình K là người đã giúp cho Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương Ng làm 09 giấy tờ giả. Vũ Thị Th7 là người đã giới thiệu Đào Minh Th1, cùng Đặng Đình K giới thiệu Trần Anh T4 cho H và Ng để Đào Minh Th1, Trần Anh T4 đóng giả làm những người trong các chứng minh thư giả để ký hợp đồng vay vốn ngân hàng. Th7, K còn là người đã liên hệ giúp H, Ng để cầm cố xe ô tô, đóng giả là các đối tượng có các tên khác nhau giúp cho H, Ng chiếm đoạt 3.350.000.000 đồng của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo K không được hưởng lợi gì. Bị cáo Đồng Thị Thu H8 có vai trò một phần giống Vũ Thị Th7 trong việc giới thiệu Lưu Văn C cho H và Ng để C đóng giả là một đối tượng khác để vay vốn ngân hàng.

Ngô Thị H7, Đỗ Văn H9 và Trần Anh T4, Lưu Văn C, Đào Minh Th1 cũng đều là các đối tượng xuất phát từ nhu cầu muốn vay tiền nên đã bị H, Ng lợi dụng, Trần Anh T4, Đào Minh Th1 giúp cho H, Ng làm các giấy tờ giả, đóng giả làm một số các đối tượng để vay vốn ngân hàng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8,

Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo H8, Th1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Th1 đã tích cực khắc phục hậu quả, riêng bị cáo Th1 đã nộp hết số tiền được hưởng lợi; gia đình bị cáo H8 có công với cách mạng, bị cáo H8 có con là Đàm Gia Hiền bị câm, điếc bẩm sinh, bản thân bị ốm đau, bệnh tật, bị cáo K không được hưởng lợi, để xử phạt bị cáo K 11 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo H8 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Đào Minh Th1 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo K, Th1 không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K, Th1. Bị cáo H8 có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo là phụ nữ đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ bị câm, điếc bẩm sinh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục số tiền 10 triệu đồng và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, do vậy, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H8, Hội đồng xét xử vận dụng chính sách nhân đạo của pháp luật giảm một phần hình phạt cho bị cáo H8 cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét nội dung kháng cáo buộc các bị cáo phải thanh toán tiền lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan đến các hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng TPBank, PVComBank, VIB, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao kết các hợp đồng tín dụng giữa các bị cáo với các Ngân hàng TPBank, PVComBank, VIB là bất hợp pháp nên bị vô hiệu từ thời điểm giao kết hợp đồng, do vậy không phát sinh quyền và nghĩa vụ, thiệt hại phát sinh các bên phải chịu, đây là vụ án hình sự, khi bản án có hiệu lực pháp luật, các ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thi hành thì các bị cáo mới phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Do vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc các bị cáo phải trả lại số tiền gốc còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký, không có căn cứ buộc các bị cáo phải trả tiền lãi phát sinh, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVComBank, Ngân hàng VIB.

Đối với nội dung kháng cáo của Ngân hàng VIB về việc yêu cầu tuyên bố Ngân hàng VIB được quyền phát mãi tài sản là xe ô tô Fuso Rosa, biển kiểm soát 29B-307.70 để xử lý thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm quyết định "giao xe ô tô Fuso Rosa biển kiểm soát 29B-307.70 cho Ngân hàng PVComBank và Ngân hàng VIB (hiện nay hai ngân hàng đang quản lý xe ô tô này) xử lý theo quy định về xử lý tài sản thế chấp của các ngân hàng để đối trừ các khoản nợ của các bị cáo theo tỷ lệ nợ gốc còn tại các ngân hàng" là đã đảm bảo quyền phát mãi tài sản của cả hai ngân hàng nên không có căn cứ chỉ giao xe ô tô trên cho mình

Ngân hàng VIB, do vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của Ngân hàng VIB.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo H8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo K, Th1 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đồng Thị Thu H8 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đặng Đình K, Đào Minh Th1 và các Ngân hàng TPBank, Ngân hàng PVCombank, Ngân hàng VIB phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình K, Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9;

Không chấp nhận kháng cáo của các Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVCombank) và Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB);

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Thị Thu H8;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2022/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1.1 Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đình K, Đồng Thị Thu H8, Đào Minh Th1 phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Đỗ Văn H9 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Đình K 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/7/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H9 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/12/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Thị Thu H8 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Minh Th1 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

Số TT	Bị hại, NCQLNVLQ	Số tiền
1	Anh Tống Anh K2	555.800.000 đồng
2	Ngân hàng VPBank	509.000.000 đồng
3	Anh Nguyễn Minh Đức	300.000.000 đồng
4	Ngân hàng PVCombank	1.732.453.180 đồng
5	Ngân hàng VIB	1.676.373.490 đồng
6	Ngân hàng TPBank	3.546.013.956 đồng
7	Ngân hàng BAC A Bank	1.879.700.000 đồng
8	Ngân hàng ABBank	1.300.000.000 đồng
9	Chị Đào Liên Hương và anh Nguyễn Thăng Long	610.000.000 đồng
10	Anh Hoàng Đức Thử	470.000.000 đồng
11	Ngân hàng Public Bank	600.000.000 đồng
12	Ngân hàng SeABank	688.566.994 đồng
	Cộng	13.777.907.620 đồng

Trong đó phần của các bị cáo như sau:

- Phạm Văn H là: 6.366.453.810 đồng;
- Nguyễn Thị Phương Ng là: 6.366.453.810 đồng;
- Vũ Thị Th7 là 300 triệu đồng;
- Ngô Thị H7 là 250 triệu đồng;
- Đỗ Văn H9 là 200 triệu đồng;
- Trần Anh T4 là 130 triệu đồng.
- Đào Minh Th1 là 100 triệu đồng;
- Đồng Thị Thu H8 là 32 triệu đồng;
- Lưu Văn C là 33 triệu đồng.

2. Về án phí:

- Bị cáo Đồng Thị Thu H8 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các bị cáo Đặng Đình K, Đào Minh Th1, Đỗ Văn H9, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001007 ngày 22/9/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong đã nộp xong án phí phúc thẩm.
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001002 ngày 21/9/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam đã nộp xong án phí phúc thẩm
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001011 ngày 26/9/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Xác nhận bị cáo Đồng Thị Thu H8 đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền bồi thường, 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại các Biên lai số 0069852 ngày 14/3/2023 và Biên lai số 0002678 ngày 11/7/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG số 1, số 2- Công an Tp Hà Nội;
- Các bị cáo H, K, H9 (qua TTG số 1);
- Bị cáo H6 (qua TTG số 2);
- Bị cáo Ng (qua TG Thanh Xuân);
- Bị cáo H7 (qua TG Phú Sơn 4);
- Các bị cáo H8, Th1 (theo đ/c);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

Ngô Tự Học